

Số: 12/NQ-POS-HĐQT

Vũng Tàu, ngày 27 tháng 5 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

V/v: **Phê duyệt nội dung dự thảo tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình dầu khí biển PTSC**

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC;

Trên cơ sở kết quả tổng hợp Phiếu lấy ý kiến số 12/PYK-POS-HĐQT ngày 22/5/2024,

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung dự thảo tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình dầu khí biển PTSC như Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng các phòng chức năng có liên quan của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- BKS;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT, ND (02).



Nguyễn Tiên Phong



## PHỤ LỤC:

### **Nội dung dự thảo tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC (Đính kèm Nghị quyết số: 12/NQ-POS-HĐQT ngày 27/5/2024)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC (POS);

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-POS-HĐQT ngày 11/4/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua gia hạn kế hoạch tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị quyết định Phê duyệt dự thảo tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bao gồm các nội dung sau:

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội.
3. Thể lệ biểu quyết thông qua các nội dung và bầu nhân sự tại Đại hội.
4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
5. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
6. Báo cáo kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng Kiểm soát viên;
7. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán;
8. Tờ trình thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch tài chính năm 2024;
9. Tờ trình thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;
10. Tờ trình thù lao và chi phí hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát năm 2024;
11. Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị;
12. Tờ trình thông qua Điều lệ Công ty;
13. Tờ trình đổi tên Công ty;
14. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh;
15. Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ
16. Dự thảo Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

*(Các báo cáo, tờ trình và tài liệu liên quan như đính kèm)*

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội.
3. Thể lệ biểu quyết thông qua các nội dung và bầu nhân sự tại Đại hội.
4. Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị.
5. Báo cáo Sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban điều hành.
6. Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban kiểm soát.
7. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.
8. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch tài chính năm 2024;
9. Tờ trình thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;
10. Tờ trình thù lao và chi phí hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát năm 2024;
11. Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị;
12. Tờ trình thông qua Điều lệ công ty;
13. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh;
14. Tờ trình thay đổi tên Công ty.

**BAN TỔ CHỨC**



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

- Thời gian : 08h30 Thứ Sáu, ngày 14/06/2024
- Địa điểm : Khách sạn Dầu khí PTSC, số 09-11 Hoàng Diệu, thành phố Vũng Tàu

Stt	Thời gian	Nội dung
<b>I. Thủ tục khai mạc</b>		
1.	08h00-08h30	Đón tiếp cổ đông, khách mời, phát thẻ, phiếu biểu quyết, ổn định tổ chức
2.	08h30-09h00	Tuyên bố lý do và giới thiệu khách mời
3.	09h00-09h05	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
4.	09h05-09h15	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: Đoàn chủ tịch, Thư ký đoàn
<b>II. Nội dung đại hội</b>		
5.	09h15-09h20	Phát biểu khai mạc Đại hội
6.	09h20-09h30	Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc và Thẻ lệ biểu quyết, bầu nhân sự tại Đại hội
7.	09h30-09h35	Giới thiệu và thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu
8.	09h35-09h45	Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của HĐQT
9.	09h45-09h55	Báo cáo SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban điều hành
10.	09h55-10h05	Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của BKS
11.	10h05-10h10	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán
12.	10h10-10h15	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch tài chính năm 2024
13.	10h15-10h20	Tờ trình thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
14.	10h20-10h25	Tờ trình thù lao và chi phí hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát năm 2024
15.	10h25-10h30	Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị
16.	10h30-10h35	Tờ trình thông qua Điều lệ công ty
17.	10h35-10h40	Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh
18.	10h40-10h45	Tờ trình thay đổi tên công ty
19.	10h45-10h55	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo
20.	10h55-11h10	Nghi giải lao và kiểm phiếu
21.	11h10-11h25	Đại diện lãnh đạo Tổng công ty phát biểu
22.	11h25-11h30	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
23.	11h30-11h35	Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội
<b>III. Bế mạc Đại hội</b>		
24.	11h35-11h40	Phát biểu tổng kết Đại hội, bế mạc Đại hội

**BAN TỔ CHỨC**

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 6 năm 2024

## QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

### Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, các quy định pháp luật liên quan, theo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC (Công ty POS).

Ban tổ chức kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

### I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2024 của Công ty POS phải ăn mặc lịch sự, chỉnh tề, nghiêm túc.
- Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức có quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- Không hút thuốc lá trong phòng họp.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ im lặng.

### II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
- Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tịch đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Cổ đông không nhắc lại những ý kiến đã phát biểu trước, thời gian phát biểu không quá 5 phút/ một lần.

### III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ

Mỗi cổ đông được cấp một **Thẻ biểu quyết** (màu vàng) và một **Phiếu biểu quyết** (màu xanh) ngay khi làm thủ đăng ký cổ đông dự họp, trong đó:

- Thẻ biểu quyết:** là tờ màu vàng có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, được dùng để giơ lên khi cổ đông được yêu cầu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

2. **Phiếu biểu quyết:** là tờ màu xanh có in các nội dung để cổ đông biểu quyết gồm hai phần: (i) biểu quyết các nội dung của Đại hội, (ii) bầu nhân sự HĐQT, BKS, cụ thể:
  - **Biểu quyết các nội dung của Đại hội:** cổ đông biểu quyết các nội dung của Đại hội bằng cách đánh dấu vào một trong ba ô vuông: “Đồng ý”, “Không đồng ý” “Không có ý kiến” đối với tất cả các nội dung trong Phiếu biểu quyết. Các vấn đề được thông qua khi đạt số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành của cổ đông tham dự họp với tỷ lệ tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
  - **Bầu nhân sự thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ:** việc bầu nhân sự tại ĐHCĐ (lựa chọn thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát) thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Cổ đông thực hiện bầu bằng cách đánh dấu x vào ô của nhân sự được chọn do Ban Tổ chức chuẩn bị sẵn hoặc tự điền số phiếu. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu tại Đại hội. Kết quả bầu được xác định theo Quy chế bầu cử được ĐHCĐ thông qua.

#### **IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN:**

1. Điều khiển cuộc họp theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành, nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, Quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Hướng dẫn cuộc họp thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

#### **V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ**

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.
2. Soạn thảo Biên bản cuộc họp và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp của Đại hội cổ đông thường niên.

#### **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU**

1. Xác định kết quả bầu, biểu quyết của Cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Công bố kết quả biểu quyết tại Đại hội.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông quyết định những trường hợp vi phạm Quy chế liên quan đến vấn đề bầu cử/biểu quyết hoặc các khiếu nại về bầu cử/biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC.

Kính trình Đại hội thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**BAN TỔ CHỨC**

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 6 năm 2024

**THẺ LỆ**  
**BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG VÀ BẦU NHÂN SỰ**  
**TẠI CUỘC HỌP ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN 2024**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Quy chế làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Để đảm bảo sự thành công của Đại hội cổ đông thường niên 2024, việc biểu quyết thông qua các nội dung và bầu nhân sự tại cuộc họp thường niên 2024 được thực hiện như sau:

**I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI**

**1. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết:**

Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến làm thủ tục đăng ký tham dự họp được Ban tổ chức Đại hội cung cấp **Thẻ biểu quyết** (giấy màu vàng), và **Phiếu biểu quyết** (giấy màu xanh) để biểu quyết thông qua các nội dung và bầu nhân sự tại Đại hội. Trên mỗi Phiếu biểu quyết có ghi rõ thông tin họ tên cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu; Nội dung xin biểu quyết, tổng số quyền biểu quyết (mỗi cổ phần được quyền biểu quyết tương ứng với một quyền biểu quyết), các ô tương ứng với từng nội dung để cổ đông lựa chọn quyết định đồng ý hoặc không đồng ý hoặc ý kiến khác.

**1.1 Phiếu biểu quyết hợp lệ** là Phiếu có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình dầu khí biển PTSC và có đánh dấu lựa chọn vào 1 trong 3 ô vuông đối với từng nội dung xin biểu quyết và có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông trên Phiếu biểu quyết.

**1.2 Phiếu biểu quyết không hợp lệ** là Phiếu không đảm bảo một trong các điều kiện tại mục 1.1 nêu trên.

**2. Cách biểu quyết:** Chủ tịch đoàn sẽ điều hành việc biểu quyết thông qua từng vấn đề tại Đại hội. Cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết** (màu vàng) và đánh dấu lựa chọn vào một trong ba ô vuông “Đồng ý”, “Không đồng ý” “Không có ý kiến” đối với các nội dung trình xin biểu quyết trong **Phiếu biểu quyết** (màu xanh).

**3. Kết quả biểu quyết:** các vấn đề được thông qua khi đạt số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành của cổ đông tham dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, cụ thể:

Đạt **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành đối với các nội dung được trình trong Đại hội.

## II. BẦU NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Đại hội đồng cổ đông thực hiện bầu nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo danh sách ứng viên được lập phù hợp trình tự, thủ tục quy định của pháp luật hiện hành. Danh sách và thông tin ứng viên chi tiết như Tờ trình về nhân sự, các tài liệu gửi đến các cổ đông và công bố trên phương tiện thông tin theo quy định.

1. **Phiếu bầu:** mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với: tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số lượng thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu tại Đại hội.

*(ví dụ: Cổ đông A có 1000 cổ phần, Đại hội thực hiện bầu 03 thành viên Hội đồng quản trị, số phiếu bầu của cổ đông A sẽ là: Phiếu bầu nhân sự HĐQT bằng  $1000 \text{ cp} \times 3 = 3000$  phiếu).*

Phiếu bầu được Ban tổ chức chuẩn bị và gửi cùng Phiếu biểu quyết quy định tại Quy chế này.

2. **Cách thức bầu:** việc bầu nhân sự thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Cổ đông thực hiện bầu bằng một trong hai cách: (i) đánh dấu x vào ô của nhân sự được chọn, số phiếu bầu của cổ đông sẽ chia đều cho một hoặc một số ứng viên được cổ đông lựa chọn; hoặc (ii) cổ đông tự điền số phiếu của mình cho ứng viên mình lựa chọn.
3. **Xác định kết quả bầu cử:**

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cần bầu tại Đại hội lần này.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau theo cách thức bầu tại Quy chế này.

## III. KIỂM PHIẾU VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

Phiếu biểu quyết và Bầu nhân sự được thu lại sau khi việc biểu quyết kết thúc theo chương trình Đại hội. Việc kiểm phiếu được thực hiện bởi các thành viên Ban kiểm phiếu do Đại hội thông qua.

Kết quả bầu cử được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và công bố tại Đại hội. Các tài liệu liên quan được lưu trữ theo quy định hiện hành.

Trân trọng.

**BAN KIỂM PHIẾU**



Vũng Tàu, ngày 14 tháng 6 năm 2024

## BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

#### I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn và đầy thách thức đối với Công ty POS khi nền kinh tế thế giới có dấu hiệu suy thoái, yếu tố rủi ro gia tăng khi xung đột Israel – Hamas bùng phát. Giá dầu thô có chuyển biến tích cực tuy nhiên tình hình công việc trong nước chưa có tín hiệu khả quan. Để đương đầu với khó khăn, thách thức và duy trì, phát triển hoạt động SXKD của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các giải pháp cụ thể, tập trung và đạt được các kết quả như nêu sau đây.

#### 1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

##### 1.1. Về quản lý theo chức năng nhiệm vụ trong Điều lệ

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, các quy định của pháp luật, đã bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), các nhiệm vụ, kế hoạch công tác đề ra và tình hình thực tế để chỉ đạo nghiêm túc các mặt hoạt động của Công ty. HĐQT thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện các Nghị quyết/Quyết định đã ban hành, giám sát hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ của Giám đốc và các buổi làm việc trực tiếp của HĐQT với Giám đốc, các phòng chức năng.

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 03 cuộc họp trực tiếp và 26 đợt lấy ý kiến, ban hành tổng cộng 30 văn bản trong đó có 27 Nghị quyết và 03 Quyết định. Danh sách các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT như Phụ lục 1 đính kèm.

##### 1.2. Về tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động đã đề ra

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, năm 2023 HĐQT đã triển khai thực hiện và hoàn thành hầu hết các nội dung đề ra, cụ thể như sau:

#### a. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên, Đại hội cổ đông bất thường

HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị, xây dựng tài liệu và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2023 theo đúng quy định.

#### b. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty

- Thực hiện nội dung của Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023, ngày 31/8/2023, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-POS-HĐQT và thực hiện việc Chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền theo tỷ lệ thực hiện 07%/cổ phiếu. Quá trình chi trả cổ tức cho các Cổ đông đã được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng quy định.

- Năm 2023 tổng doanh thu đạt được là 1.754,62 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt được là 52,27 tỷ đồng, tương ứng đạt 94,84% và 164,28% so với kế hoạch năm, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2022	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ % so với	
					TH năm 2022	KH năm 2023 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)
1	Doanh thu	1.742,21	1.850,00	1.754,62	100,71%	94,84%
2	Lợi nhuận sau thuế	32,98	32,00	52,57	159,40%	164,28%
3	Nộp NSNN	35,96	40,00	64,54	179,48%	161,35%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	1,89%	1,73%	3,00%	158,73%	173,41%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (%)	8,25%	8,00%	13,14%	159,47%	164,28%
6	Thu nhập BQ không tính khối O&M (triệu đồng/tháng)	29,06	28,00	34,72	119,48%	124,00%

**c. Công tác tổ chức nhân sự**

- Công ty đã hoàn thành công tác tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy quản lý điều hành và xây dựng nhân sự cốt lõi (Core team). Đề án tái cấu trúc đã mang lại những chuyển biến và tác động tích cực, hiệu quả đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đặc biệt là sự chuyên môn hóa rõ ràng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị chức năng, tăng tính linh hoạt chủ động tối đa trong xử lý công việc cho lãnh đạo cấp trung. Cơ cấu tổ chức của công ty và chức năng nhiệm vụ của các Đơn vị chức năng sau tái cơ cấu phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty PTSC cũng như đơn vị trong giai đoạn tới.
- Công ty tiếp tục hoàn thiện và ban hành Bảng mô tả công việc các Phòng, hướng dẫn đánh giá năng lực và mức độ công việc hàng tháng phù hợp với cơ cấu tổ chức mới.
- Xây dựng đơn giá lương, quỹ lương hợp lý, đúng pháp luật. Thiết kế thang lương với độ rộng, dẫn cách phù hợp với tính chất công việc và nghề nghiệp.
- Từng bước đổi mới và áp dụng các phương pháp quản trị nhân sự hiện đại, nâng các năng lực cho cán bộ chuyên môn và nhận thức của người lao động.

**d. Công tác đầu tư**

- Các gói đầu tư năm 2023: Đã hoàn thành ký HĐ và triển khai 12 Gói đầu tư theo danh mục đã được phê duyệt với tổng giá trị 58,23 tỷ đồng, đạt 33,40% so với kế hoạch (174,33 tỷ đồng). (Thiết bị Kiểm tra Hệ thống điện; Thiết bị hàn, cắt cáp quang; Thiết bị E&I phục vụ BDSC cho hệ thống UPS; Giàn giáo; Thiết bị bảo hộ thở khí Oxy vào không gian kín 3 chế độ; Thiết bị an toàn; Xe ô tô 29 chỗ; Thiết bị điện; Phần mềm Quản lý nhân sự, tiền lương; Tư vấn đầu tư Hệ thống Air Diving; Mua Hệ thống lặn Air Diving; Thiết bị kéo căng bulong (Bolt Tensioning)).

**e. Chỉ đạo hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị**

Trong năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo rà soát, cập nhật, sửa đổi các văn bản liên quan đến hệ thống quản lý để đảm bảo công tác quản trị tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

**1.3. Các hoạt động khác**

Ngoài hoạt động có trong kế hoạch năm, HĐQT thực hiện các nhiệm vụ thường

xuyên thuộc thẩm quyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, như sau:

**a. Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư**

HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật chứng khoán. Các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT và các tài liệu liên quan khác đã được công bố đúng hạn đến cổ đông và nhà đầu tư quan tâm.

**b. Các công tác thường xuyên**

Ngoài các nhiệm vụ theo kế hoạch, HĐQT đã thực hiện những nhiệm vụ thường xuyên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty.

**1.4. Báo cáo về giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty có liên quan của thành viên HĐQT.** Không có

**2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023**

**2.1. Về hoạt động chung của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị đã thể hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát hiệu quả công tác quản trị, tuân thủ pháp luật và Điều lệ hiện hành, thông tin được công khai minh bạch theo đúng chuẩn mực, tạo được lòng tin của các Cổ đông, Người lao động, Cơ quan quản lý nhà nước và khách hàng.

Trên cơ sở Kế hoạch công tác năm 2023, các nội dung ĐHĐCĐ giao và kết quả thực tế triển khai, HĐQT đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm 2023 là đúng thẩm quyền, giám sát, quản lý, hỗ trợ Ban điều hành, có sự phân công, phân cấp phù hợp và hiệu quả, đảm bảo xử lý kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Công tác tổ chức các cuộc họp của HĐQT, các đợt lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Các quyết định của HĐQT phù hợp thực tế tình hình SXKD và định hướng quan trọng hỗ trợ Ban Giám đốc trong quá trình điều hành; phối hợp tốt và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đoàn thể hoạt động.

HĐQT thường xuyên cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

**2.2. Hoạt động của các Thành viên Hội đồng quản trị**

Trong năm 2023, các Thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

**a. Ông Nguyễn Tiên Phong – Chủ tịch HĐQT:**

- Chịu trách nhiệm chung trong công tác của HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;
- Thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên HĐQT;
- Phụ trách kiểm tra, giám sát lĩnh vực kế hoạch SXKD, đầu tư phương tiện trang thiết bị, xây dựng cơ bản;

- Phụ trách lĩnh vực thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn;
- Chỉ đạo thực hiện các yêu cầu, hướng dẫn từ Tổng công ty PTSC về các vấn đề liên quan đến kế hoạch SXKD, đầu tư;
- Ký duyệt các báo cáo, công văn, tờ trình... gửi Tổng công ty PTSC;
- Phụ trách các công việc không phân công cho các thành viên HĐQT khác.

**b. Ông Dương Hùng Văn – thành viên HĐQT, Giám đốc:**

- Theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Phụ trách các hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền HĐQT;
- Công tác bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương và các chế độ khác của các cán bộ quản lý theo các Quy định của Công ty;
- Phụ trách công tác đối ngoại, hợp tác kinh doanh, làm việc với các nhà đầu tư, khách hàng hoặc đối tác có nhu cầu tìm hiểu về Công ty.
- Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ;
- Phụ trách lĩnh vực thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty;
- Phụ trách lĩnh vực tài chính, kế toán, thu xếp vốn cho các dự án của Công ty, quan hệ với các định chế tài chính, công tác kiểm toán của Công ty;
- Công bố thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật;
- Chỉ đạo thực hiện các yêu cầu, hướng dẫn từ Tổng công ty PTSC về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, tài chính, kế toán.

**c. Ông Nguyễn Đức Thiện – thành viên HĐQT:**

- Phụ trách các công việc theo phân công của Chủ tịch HĐQT;
- Chỉ đạo, giám sát thực hiện các yêu cầu, hướng dẫn từ Tổng công ty PTSC về các vấn đề liên quan đến kế hoạch SXKD, đầu tư;
- Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty;
- Công tác xây dựng và ban hành các quy chế/quy định quản lý nội bộ.

**d. Ông Nguyễn Tuấn – thành viên HĐQT:**

- Phụ trách các công việc theo phân công của Chủ tịch HĐQT;
- Chỉ đạo, giám sát thực hiện các yêu cầu, hướng dẫn từ Tổng công ty PTSC về các vấn đề liên quan đến kế hoạch SXKD, đầu tư;
- Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty;
- Công tác xây dựng và ban hành các quy chế/quy định quản lý nội bộ.

**e. Ông Nguyễn Thế Hoàng – thành viên HĐQT:**

- Với vai trò là một người đại diện vốn của ngân hàng Oceanbank tại Công ty, ông Nguyễn Thế Hoàng đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cho ý kiến kịp thời và đưa ra những kiến nghị nằm trong quyền hạn được giao.

### **2.3. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2023**

**a. Thù lao của HĐQT năm 2023**

Đối với các thành viên HĐQT mức thù lao là 3 triệu đồng/người/tháng.

Đối với Chủ tịch/Thành viên HĐQT chuyên trách thì áp dụng chế độ trả lương theo quy định tại quy chế lương của Công ty.

Chi tiết thù lao năm 2023 của HĐQT như Phụ lục 2 đính kèm.

#### **b. Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2023**

Tuân thủ theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế tài chính, Định mức chi tiêu nội bộ của Công ty.

### **II. Công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc**

HĐQT đánh giá cao sự cố gắng, năng lực và tinh thần trách nhiệm của Ban Giám đốc trong việc đối diện và khắc phục tốt với những khó khăn trong năm 2023 để điều hành Công ty theo đúng định hướng, chỉ đạo của HĐQT, đạt được kết quả khả quan, thể hiện ở các mặt sau:

- Ban điều hành đã lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn và quyết liệt triển khai các quyết định của ĐHCĐ, HĐQT, bám sát thực tiễn diễn biến thị trường góp phần nâng cao hiệu quả SXKD; chủ động xây dựng và đề xuất các phương án xử lý vấn đề khó khăn, tồn tại của các công việc, dự án thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định, góp phần giảm thiểu rủi ro, đảm bảo quyền và lợi ích của Công ty;

- Quản lý, điều hành các mặt hoạt động theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; có sự phân công, phân cấp rõ ràng và linh hoạt giữa các cấp quản lý;

- Sử dụng hiệu quả và cân đối hợp lý nguồn lực hiện có, quyết liệt cắt giảm chi phí để giảm giá thành đi đôi với duy trì chất lượng sản phẩm dịch vụ ổn định, nâng cao sức cạnh tranh, giữ thị phần và đảm bảo các lợi ích lâu dài của Công ty.

- Tổ chức triển khai tốt việc đưa bộ máy tổ chức mới của Công ty vào hoạt động theo đúng thẩm quyền. Liên tục rà soát các điểm chưa phù hợp của cơ cấu tổ chức mới để tiếp tục cải tiến, điều chỉnh kịp thời đảm bảo cơ cấu tổ chức mới thực sự phát huy được hiệu quả tối đa.

- Phát huy tốt sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cấp hệ thống quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ vào trong quản lý, sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh;

- Công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính phù hợp chuẩn mực, minh bạch theo quy định pháp luật; đảm bảo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; quyết liệt xử lý nợ xấu, nợ phải thu khó đòi;

- Tích cực phát triển kinh doanh ngoài nước, ngoài ngành để bù đắp sự thiếu hụt công việc nhưng vẫn đảm bảo triển khai an toàn, hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ các dự án trong nước đã được giao thầu với mức độ phức tạp cao, điều kiện triển khai công việc tiềm ẩn nhiều rủi ro;

- Công tác đào tạo, tự đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực triển khai có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng;

- Duy trì mặt bằng tiền lương và chính sách đãi ngộ, khen thưởng hợp lý, nâng kỷ luật, tạo môi trường chuyên nghiệp của người lao động.

### **B. NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2024**

#### **I. Hội đồng quản trị Công ty POS đề ra một số nhiệm vụ chủ yếu năm 2024 như sau:**

- Cùng với Ban điều hành tổ chức thực hiện thành công các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2024 và các nội dung được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phù hợp chiến lược phát triển

của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác tài chính, đảm bảo tình hình tài chính, vốn, dòng tiền tốt, ổn định, lành mạnh; sử dụng hiệu quả nguồn vốn, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- Cải tiến hệ thống quản trị: rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

- Giữ vững và tiếp tục đẩy mạnh các dịch vụ thế mạnh của Công ty. Bên cạnh đó, chỉ đạo các bộ phận liên quan tăng cường công tác phát triển kinh doanh, phát triển thị trường trong và ngoài nước, thị trường ngoài ngành dầu khí; thực hiện tốt công tác hợp tác, phát triển uy tín, thương hiệu;

- Thực hiện đánh giá, giám sát đối với các dự án đầu tư, dự án kinh doanh thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định; phê duyệt danh mục kế hoạch đầu tư phù hợp, đảm bảo hoàn thành công tác đầu tư theo các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các Cổ đông, đối xử công bằng giữa các Cổ đông, đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

- Triển khai công tác công bố thông tin một cách rộng rãi, đảm bảo các thông tin được công bố phải chính xác, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông và các nhà đầu tư trong quá trình tiếp cận, tìm hiểu thông tin về các hoạt động của Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của HĐQT Công ty phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## II. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính trong năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400,00
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.050,00
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	75,00
4	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN	Tỷ đồng	60,00
7	Tỷ suất lợi nhuận ST/Vốn điều lệ	%	8%
8	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	175,73

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng.

### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS; Ban GD,
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tiên Phong**

**Phụ lục 1**  
**Danh sách các Nghị quyết, Quyết định do Hội đồng quản trị Công ty**  
**ban hành tính đến 31/12/2023**

<b>Stt</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Số hiệu văn bản</b>	<b>Nội dung</b>
1.	06/01/2023	01/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Phê duyệt phương án thưởng hoàn thành kế hoạch SXKD 2022 từ Quỹ thưởng Ban điều hành
2.	10/01/2023	02/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC
3.	14/02/2023	090/QĐ-POS-HĐQT	Quyết định vv Phê duyệt Quy chế Quản lý tổ chức hoạt động của HĐKHCN và Quỹ PTKHCN
4.	02/03/2023	03/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Thông qua kế hoạch tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
5.	22/03/2023	04/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Thông qua Hợp đồng với Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí
6.	04/04/2023	05/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Thông qua nội dung Dự thảo Tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2023
7.	07/04/2023	06/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC
8.	26/04/2023	08/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Nhân sự ban kiểm soát
9.	26/04/2023	09/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Bầu Chủ tịch HĐQT
10.	08/05/2023	10/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Ban hành Quy chế Quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC
11.	08/05/2023	266/QĐ-POS-HĐQT	Quyết định vv Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Đầu tư mới hệ thống lặn”
12.	29/05/2023	313/QĐ-POS-HĐQT	Quyết định vv Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC
13.	12/06/2023	11/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Thông qua hợp đồng với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải
14.	20/06/2023	12/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Thông qua Hợp đồng với Daewoo Shipbuilding & Marine Engineering Co., Ltd
15.	21/06/2023	13/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Thông qua Hợp đồng với Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
16.	22/06/2023	14/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Ban hành Quy chế phân cấp thẩm quyền trong lĩnh vực đầu tư
17.	03/07/2023	15/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Thông qua Hợp đồng với Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí

<b>Stt</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Số hiệu văn bản</b>	<b>Nội dung</b>
18.	06/07/2023	16/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Thông qua Hợp đồng với Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí
19.	06/07/2023	17/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC
20.	27/07/2023	18/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Thông qua Hợp đồng với Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí
21.	10/08/2023	19/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Thông qua Hợp đồng với Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa
22.	31/08/2023	20/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Thông qua phụ lục Hợp đồng với Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
23.	31/08/2023	21/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Chi trả cổ tức năm 2022
24.	12/10/2023	22/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Thông qua Bổ sung Hợp đồng với Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí
25.	23/10/2023	23/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Thông qua Hợp đồng với Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
26.	13/12/2023	24/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC
27.	15/12/2023	25/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Thông qua Hợp đồng với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC
28.	29/12/2023	26/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Kiện toàn Cơ cấu tổ chức và Chức năng, Nhiệm vụ của Phòng Xây lắp Công nghiệp và Phòng Dịch vụ Vận hành & Bảo dưỡng Công ty POS
29.	29/12/2023	27/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Thông qua Hợp đồng với Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí
30.	29/12/2023	28/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết vv Thông qua Bổ sung Hợp đồng với Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí



**Phụ lục 2:**  
**Thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị năm 2023**  
(Theo nguồn năm 2023)

STT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian làm việc		Thù lao và lợi ích khác trước thuế (VND)
1.	Nguyễn Tiên Phong	Chủ tịch HĐQT	01/01/2023	31/12/2023	1.380.147.000
2.	Dương Hùng Văn	TV HĐQT/ Giám đốc	01/01/2023	31/12/2023	1.475.221.000
3.	Nguyễn Tuấn	TV HĐQT	01/01/2023	31/12/2023	85.000.000
4.	Nguyễn Đức Thiện	TV HĐQT	01/01/2023	31/12/2023	69.000.000
5.	Nguyễn Thế Hoàng (Thù lao được chi trả cho ngân hàng Oceanbank)	TV HĐQT	01/01/2023	31/12/2023	85.000.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>3.094.368.000</b>

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 6 năm 2024

## BÁO CÁO SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### PHẦN THỨ NHẤT

#### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

##### 1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đạt được trong năm 2023:

Năm 2023 Công ty POS đạt tổng doanh thu là 1.754,62 tỷ VNĐ, Lợi nhuận trước thuế đạt 68,89 tỷ VNĐ. Một số chỉ tiêu chủ yếu được ghi nhận tại Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán PwC như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	TH 2023/ KH 2023
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400,00	400,00	100,00%
+	Vốn điều lệ bình quân năm	Tỷ đồng	400,00	400,00	100,00%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.850,00	1.754,62	94,84%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	40,00	68,89	172,23%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	32,00	52,57	164,28%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ VCSH	%	4,40%	6,84%	155,33%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ cuối năm	%	8,00%	13,14%	164,28%
7	Lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng	36,67	60,05	163,76%

So sánh với kết quả các năm trước:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2022	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ % so với	
					TH năm 2022	KH năm 2023 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)
1	Doanh thu	1.742,21	1.850,00	1.754,62	100,71%	94,84%
2	Lợi nhuận sau thuế	32,98	32,00	52,57	159,40%	164,28%
3	Nộp NSNN	35,96	40,00	64,54	179,48%	161,35%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	1,89%	1,73%	3,00%	158,73%	173,41%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (%)	8,25%	8,00%	13,14%	159,47%	164,28%
6	Thu nhập BQ không tính khối O&M (triệu đồng/tháng)	29,06	28,00	34,72	119,48%	124,00%

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

### ➤ Căn cứ xây dựng phương án phân phối:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 được xây dựng trên cơ sở Nghị quyết số 07/NQ-POS-ĐHĐCĐ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty tổ chức vào ngày 25/4/2023.

➤ Căn cứ vào tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2023. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 được xây dựng trình Đại hội theo nguyên tắc: Căn cứ Nghị quyết nói trên; Đảm bảo trích lập các quỹ theo qui định của Điều lệ Công ty. Chi tiết phân chia lợi nhuận năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023
1	Lợi nhuận được phân phối (*)	Tỷ đồng	36,67	60,05
2	Chia cổ tức	Tỷ đồng	28,00	40,00
+	Tỷ lệ chia cổ tức (%/ Vốn điều lệ)	%	7%	7%
3	Quỹ đầu tư và phát triển	Tỷ đồng		
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ đồng	8,17	16,54
5	Quỹ thưởng ban điều hành	Tỷ đồng	0,50	0,74
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Tỷ đồng	0	14,77

\* Lợi nhuận được phân phối (60,05 tỷ đồng): bao gồm lợi nhuận năm 2023: 52,57 tỷ đồng và lợi nhuận chưa phân phối năm 2022: 7,48 tỷ đồng.

## 3. Tình hình thực hiện các dịch vụ chủ yếu của Công ty:

**3.1. Dịch vụ Xây lắp hàng hải:** Là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong năm 2023 mặc dù có rất nhiều khó khăn nhưng Công ty POS đã bằng mọi nỗ lực chủ động tiếp xúc với các khách hàng, đối tác để tìm kiếm và tham gia cung cấp dịch vụ dự án xây lắp hàng hải. Kết quả doanh thu từ dịch vụ xây lắp hàng hải năm 2023 là 1.136,67 tỷ đồng chiếm 64,78% tổng doanh thu của Công ty (1.754,62 tỷ VNĐ).

**3.2. Dịch vụ Xây lắp Công nghiệp:** Doanh thu của dịch vụ này trong năm 2023 đạt 166,21 tỷ đồng chiếm 9,47% tổng doanh thu của công ty (1.754,62 tỷ VNĐ).

**3.3. Dịch vụ cung ứng nhân lực, dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình dầu khí (O&M):** Dịch vụ này là mảng dịch vụ có nguồn doanh thu đều đặn và ổn định lâu dài. Doanh thu từ dịch vụ O&M năm 2023 là 415,57 tỷ VNĐ, chiếm 23,68% tổng doanh thu của Công ty (1.754,62 tỷ VNĐ). Tình hình thực hiện dịch vụ O&M trong năm 2023 cụ thể như sau:

TT	Tên Dịch vụ O&M	Nội dung thực hiện	Kết quả
1	Các Hợp đồng bảo dưỡng cho các Khách hàng	POS đã ký kết thành công Hợp đồng bảo dưỡng cho nhà máy lọc dầu Long Sơn cung cấp dịch vụ Maintenance Operation cho nhà máy PP, HDPE & LLDPE. Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa cho Sam Sung Engineering (SECL). Tiếp tục triển khai thực hiện tốt dịch vụ O&M đáp ứng yêu cầu của các khách hàng như BDPOC, CLJOC, PVEP POC, TLJOC ....	Thực hiện liên tục trong năm, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Khách hàng

TT	Tên Dịch vụ O&M	Nội dung thực hiện	Kết quả
2	Hợp đồng cung cấp nhân lực dài hạn	Cung cấp nhân lực theo HĐ dài hạn cho các khách hàng JVPC (77 nhân sự O&M trực tiếp vận hành giàn Rạng Đông); KNOC (54 nhân sự trực tiếp vận hành giàn Rồng Đồi); PVEP POC (04 nhân sự làm việc trên giàn SDA)	Thực hiện liên tục trong năm, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Khách hàng
3	Hợp đồng cung cấp nhân lực ngắn hạn	Trong năm 2023 Công ty POS đã cung cấp hơn 3.500 lượt nhân sự (tương ứng 994.274 manhours) tham gia dịch vụ ngắn hạn cho các khách hàng CLJOC, BDPOC, PVEP Block 01 & 02, Harbour Energy, TLJOC ... và cho các dự án XLCT của Công ty.	Thực hiện liên tục trong năm, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Khách hàng

### 3.4. Dịch vụ cho thuê sà lan nhà ở và sà lan vận chuyển:

a. **Sà lan nhà ở PTSC Offshore 1:** Số ngày làm việc của POS1 trong năm 2023 đạt 186 ngày. POS1 đã hoàn thành các công tác, công việc của các dự án như sau:

TT	Tên dự án POS1 thực hiện	Ngày onhire (Ngày bắt đầu DA)	Ngày offhire (Ngày kết thúc DA)	Số ngày huy động
1	Cho KH Two Marine thuê cho dự án Tanjong Baram	21/2/2023	23/5/2023	82
2	Cho KH SKOSV thuê cho dự án HUC D18 của Petronas	26/06/2023	22/10/2023	106
<b>Tổng số ngày khai thác</b>				<b>186</b>

b. **Sà lan vận chuyển PTSC 01:** Số ngày làm việc của PTSC 01 trong năm 2023 đạt 321 ngày. PTSC 01 đã hoàn thành các công tác, công việc của các dự án cụ thể như sau:

TT	Tên dự án PTSC 01 thực hiện	Ngày bắt đầu dự án	Ngày kết thúc dự án	Số ngày huy động	Ghi chú
1	Cho KH Intermoor thuê	14/02/2023	31/12/2023	321	
<b>Tổng số ngày khai thác</b>				<b>321</b>	

## 4. Tình hình thực hiện công tác đầu tư và xây dựng:

### 4.1. Công tác đầu tư thiết bị:

a. Các gói đầu tư năm 2023: Đã hoàn thành ký HĐ và triển khai 12 Gói đầu tư theo danh mục đã được phê duyệt với tổng giá trị 58,23 tỷ đồng, đạt 33,40% so với kế hoạch (174,33 tỷ đồng). (Thiết bị Kiểm tra Hệ thống điện; Thiết bị hàn, cắt cáp quang; Thiết bị E&I phục vụ BDSC cho hệ thống UPS; Giàn giáo; Thiết bị bảo hộ thở khí Oxy vào không gian kín 3 chế độ; Thiết bị an toàn; Xe ô tô 29 chỗ; Thiết bị điện; Phần mềm Quản lý nhân sự, tiền lương; Tư vấn đầu tư Hệ thống Air Diving; Mua Hệ thống lặn Air Diving; Thiết bị kéo căng bulong (Bolt Tensioning))

4.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Không phát sinh.

## 5. Tình hình thực hiện công tác tổ chức nhân sự, đào tạo và tiền lương

### 5.1. Công tác tổ chức nhân sự:

Trong năm 2023, về công tác cán bộ, Công ty đã hoàn thiện hồ sơ đánh giá và bổ nhiệm 03 cán bộ giữ chức vụ Trưởng phòng sau thời gian giao nhiệm vụ Phụ trách phòng sau tái cơ cấu Công ty; Điều động và bổ nhiệm 02 cán bộ Phó phòng Phụ trách phòng DVVHBD và XLCN; bổ nhiệm mới 03 cán bộ giữ chức vụ Phó phòng các phòng TCKT, ATCL, DVVHBD; bổ nhiệm 08 cán bộ giữ chức Tổ trưởng/ Tổ phó thuộc phòng chuyên môn.

**5.2. Công tác tuyển dụng:** Trong năm 2023, Công ty POS đã tuyển dụng mới được 103 nhân sự, tiến hành thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động với 44 nhân sự theo nguyện vọng của người lao động.

**5.3. Công tác đào tạo:** Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động, tính đến ngày 31/12/2023, hoạt động đào tạo của Công ty POS đã được thực hiện như sau: Số lượt người đã đào tạo/ Kế hoạch được phê duyệt: 1507/1067 đạt 141 % kế hoạch; Số khóa đào tạo đã tổ chức: 60/29 khóa, đạt 206% Kế hoạch; Số lượt người được đào tạo nội bộ bởi chính CBCNV của Công ty là 105 lượt người.

**5.4. Công tác Lao động tiền lương, chế độ chính sách:** Các số liệu thống kê thu nhập năm 2023 như sau:

*Đơn vị: đồng*

TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	So với năm 2022
<b>I</b>	<b>Phân theo nguồn quỹ lương</b>			
1	Ban Giám đốc - người quản lý	68.720.000	94.290.000	137,21%
2	Người lao động chính sách công ty	29.060.000	34.720.000	119,48%
3	Người lao động chính sách nhà thầu	95.180.000	87.290.000	91,71%
<b>II</b>	<b>Phân theo nhóm lao động</b>			
1	Ban Giám đốc - người quản lý	68.720.000	94.290.000	137,21%
2	VP Khối làm DA	35.770.000	38.580.000	107,86%
3	VP Khối nghiệp vụ	18.960.000	20.680.000	109,07%
4	Công nhân TT - Xưởng	21.450.000	32.200.000	150,12%
5	Lao động làm việc trên Sà Lan	27.380.000	40.410.000	147,59%

Thực hiện việc mua sắm trang thiết bị văn phòng và mua sắm khác theo đúng các quy trình mua sắm và quy định hiện hành của Công ty và Tổng Công ty.

## 6. Tình hình thực hiện công tác quản lý hệ thống, an toàn chất lượng vệ sinh môi trường:

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ dầu khí có xác suất rủi ro cao và với những yêu cầu khắt khe của khách hàng quốc tế về chất lượng, an toàn, sức khỏe và môi trường (CL-ATSKMT), Công ty luôn ưu tiên hàng đầu trong công tác quản lý an toàn cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty liên tục thực hiện khắc phục các điểm không phù hợp được phát hiện trong các đợt đánh giá nội bộ, bên ngoài, thường xuyên rà soát và hoàn thiện các tài liệu quản lý CL-ATSKMT phù hợp với hoạt động SXKD thực tế; Công ty tiếp tục triển khai và duy trì hiệu quả hệ thống quản lý của Công ty phù hợp với các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018, ISO/IEC 17025:2017, hệ thống quản lý an toàn cho sà lan nhà ở theo Bộ

luật ISM, hệ thống an ninh theo bộ luật ISPS, chứng nhận hệ thống theo Công ước lao động hàng hải MLC 2006 cho sà lan nhà ở PTSC Offshore 1, chứng nhận đáp ứng yêu cầu Tiêu chuẩn ASME về quản lý, thiết kế, chế tạo, kiểm tra lò hơi, bình, bồn chịu áp lực.

Trong năm 2023, Công ty thực hiện công tác SXKD (Điển hình là các dự án trong và ngoài nước như Dự án cung cấp dịch vụ xây dựng nhà máy OLEFINS thuộc tổ hợp Hóa Dầu Long Sơn 1, Technip Ducting Fabrication - BAROSSA Project IST, Gallaf Batch 3 DSME, Big Bag Unloading System LSP, Daily maintenance O&M LSP, Fabrication of Jacket Sefastening Grillage (HL-D1) CDWE, Mooring Spacer Fabrication (HL-B9) CDWE ... và các dự án O&M cho các khách hàng BDPOC, PCVL, CLJOC, KNOC....) đảm bảo an toàn không để xảy ra sự cố mất thời gian làm việc (LTI=0), không có tai nạn cháy nổ cũng như tai nạn hay thiệt hại về con người. Các chỉ tiêu về an toàn, sức khỏe và môi trường đều đạt yêu cầu so với quy định của Công ty, khách hàng và pháp luật.

Năm 2023 Công ty đạt hơn 3,2 triệu giờ lao động an toàn. Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty POS đạt được hơn 36 triệu giờ làm việc an toàn không để xảy ra sự cố mất thời gian làm việc (LTI)..

**PHẦN II**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Thuận lợi:**

Công ty POS tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao và hỗ trợ mạnh mẽ của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty, sự hợp tác giúp đỡ của các Đơn vị bạn.

ốc Tổng công ty, sự hợp tác giúp đỡ của các Đơn vị bạn.

Tập thể lãnh đạo của Công ty POS đoàn kết, đội ngũ CBCNV nhiệt huyết, năng động, sáng tạo, có trình độ chuyên môn và tinh thần làm việc có trách nhiệm cao.

Kinh nghiệm thực tiễn được đúc rút trong quá trình thực hiện các dự án từ các năm trước đây cũng là một lợi thế để Công ty triển khai thành công các dự án trong năm 2024.

**2. Khó khăn:**

Năm 2024 dự kiến tiếp tục sẽ là một năm mà công ty POS sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức về mặt sản xuất kinh doanh, với ảnh hưởng của giá dầu biến động khó lường, cũng như những diễn biến chính trị bất ổn, phức tạp trên Thế giới gần đây.

Công tác phát triển dịch vụ Dầu khí tại thị trường nước ngoài cũng là một thách thức, khó khăn rất lớn đối với Công ty POS như: Các chính sách bảo hộ của nước chủ nhà, công tác hậu cần, các vấn đề về chế độ chính sách khi đưa người lao động làm việc tại nước ngoài...

Các thiết bị, phương tiện phục vụ xây lắp công trình biển vẫn còn thiếu ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng cạnh tranh của Công ty POS.

Nguồn nhân lực về quản lý, kỹ thuật liên quan đến công tác SXKD đôi khi còn thiếu, chưa thực sự đáp ứng được hoàn toàn yêu cầu của công việc.

iên quan đến công tác SXKD đôi khi còn thiếu, chưa thực sự đáp ứng được hoàn toàn yêu cầu của công việc.

Chính sách thuế nhà thầu (Thuế GTGT + thuế TNDN nhà thầu) còn nhiều bất cập, dẫn đến Công ty POS không có lợi thế cạnh tranh đối với nhà thầu phụ nước ngoài khi tham gia đấu thầu trong nước.

**II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CỤ THỂ NĂM 2024**

Các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể năm 2024 như sau:

	<b>CÁC CHỈ TIÊU</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch năm 2024</b>
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>		
1	Vốn chủ sở hữu		
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400,00
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	84,95
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	2.050,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	75,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	60,00
5	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	47,00

	<b>CÁC CHỈ TIÊU</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch năm 2024</b>
<b>II</b>	<b>Các dự án chuẩn bị đầu tư</b>		
	Nội tệ	Tỷ đồng	175,73
	Ngoại tệ	Tr USD	0,00

### **III. MỤC TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

Phát huy những thành tích đã đạt được trong năm 2023, khắc phục những khó khăn tồn tại nêu trên, Công ty xác định mục tiêu hoạt động năm 2024 như sau:

1. Phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu sau:
  - Doanh thu **2.050,00 tỷ VNĐ**
  - Lợi nhuận trước thuế: **75,00 tỷ VNĐ**
  - Nộp Ngân sách nhà nước: **47,00 tỷ VNĐ**
2. Tập trung tối đa nguồn lực phục vụ sản xuất kinh doanh để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024; đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của POS trong những năm tiếp theo. Tuân thủ đúng các Quy định hiện hành trong mọi hoạt động của Công ty.
3. Tiếp tục triển khai an toàn chất lượng, đúng tiến độ và hiệu quả các dự án xây lắp hàng hải, xây lắp công nghiệp năm 2023 đang triển khai và chuyển tiếp sang năm 2024, đồng thời thực hiện tốt các công tác chuẩn bị để tham gia và thắng thầu các dự án tiềm năng trong và ngoài nước trong năm 2024 và những năm tiếp theo. Tổ chức thực hiện tốt dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (O&M) các công trình dầu khí biển, các nhà máy khí, điện, đạm, lọc hóa dầu ... đáp ứng yêu cầu của các khách hàng như LSP, CLJOC, BDPOC, JVPC, TNK, PVEP POC, PVEP Block 01 & 02... Giữ vững thị phần dịch vụ cung ứng lao động khai thác dầu khí cho các khách hàng truyền thống như JVPC, KNOC, CLJOC...
4. Quản lý, khai thác an toàn, hiệu quả Sà lan nhà ở 300 chỗ (POS 1) và Sà lan vận chuyển 5000 tấn (PTSC 01). Đẩy mạnh công tác Marketing tìm kiếm và mở rộng thị trường dịch vụ.
5. Thực hiện tốt công tác duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình, phương tiện, trang thiết bị phục vụ SXKD tại Đơn vị. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ đầu tư theo kế hoạch được phê duyệt (đặc biệt đối với dự án đầu tư mới Hệ thống lặn). Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ tiến độ, chi phí các dự án đầu tư nhằm đảm bảo nhanh chóng hoàn thành đầu tư và sớm đưa vào khai thác sử dụng, nâng cao hiệu quả SXKD.
6. an chóng hoàn thành đầu tư và sớm đưa vào khai thác sử dụng, nâng cao hiệu quả SXKD.
7. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung xây dựng mới Hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật tại Đơn vị, cải tiến quá trình làm việc, thực hiện triệt để các Chỉ thị, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Tập đoàn, Tổng công ty về công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí và tiết giảm tối đa các chi phí hoạt động trong năm 2024 nhằm đảm bảo nâng cao hiệu quả quản lý trong các hoạt động SXKD dịch vụ và tăng khả năng cạnh tranh của Đơn vị khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng.
8. g cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng.
9. Định hướng và xây dựng lộ trình để nâng cao năng lực tự thực hiện của Công ty đối với các dịch vụ sửa chữa hoán cải trọn gói (EPCI Brownfield) cho các công trình dầu khí, công trình công nghiệp thông qua việc tăng cường công tác đào tạo, xây dựng nguồn lực, bổ sung các chứng chỉ thiết kế & chế tạo cần thiết, từng



bước đầu tư và trang bị các phần mềm tính toán chuyên dụng, liên kết với các nhà thầu thiết kế trong giai đoạn đầu nếu cần thiết, v.v.

10. Hoàn thiện hệ thống quy định quản lý nội bộ; bộ máy tổ chức quản lý, điều hành của Đơn vị, phát huy tính độc lập, tự chủ, năng động và kỷ luật trong giai đoạn phát triển mới. Tiếp tục duy trì hiệu lực của các tiêu chuẩn mới ISO 9001:2015, ISO 45001:2018, ISO/IEC 17025, ISM code, ISPS code, MLC 2006, và tiêu chuẩn ASME. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến, phát huy sáng kiến trong sản xuất và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất.
11. Định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá đội ngũ nhân sự cốt lõi của Công ty (core team) để tiếp tục phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công nhân lao động về chuyên môn, nghiệp vụ, an toàn, ngoại ngữ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD dịch vụ.
12. Thực hiện khen thưởng kịp thời, tăng cường kỷ luật; đảm bảo các chế độ, chính sách để người lao động an tâm công tác. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội trong việc duy trì và phát triển các giá trị văn hóa doanh nghiệp PTSC, đoàn kết, năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa năng lực, nhiệt huyết góp phần hoàn thành mục tiêu chung.
13. Sẵn sàng tham gia và thực hiện tốt các nhiệm vụ khác khi được Tổng công ty giao.

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU SXKD NĂM 2024**

Để thực hiện hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của năm 2023 nói trên nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị, Công ty đề ra các nhóm giải pháp cụ thể như sau:

##### **1. Giải pháp về tổ chức, quản lý doanh nghiệp**

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy và cải tiến hệ thống Quản lý sát thực với hoạt động của Công ty, tiếp tục triển khai và duy trì hiệu lực của các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 45001:2018, ISO/IEC 17025, ISM code, ISPS code, MLC 2006, và tiêu chuẩn ASME.

Thường xuyên rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật hiện có nhằm cắt giảm chi phí tới mức hiệu quả nhất. Cải tiến quá trình làm việc để giảm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Tiết kiệm chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, giảm tối đa chi phí hội nghị, hội thảo, tổng kết, sơ kết. Kiểm soát chặt chẽ các chi phí đầu tư để đảm bảo tránh thất thoát lãng phí.

Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, phát huy tính năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp và tạo môi trường làm việc thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa khả năng của mình.

##### **2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực**

Tổ chức sắp xếp lại nguồn lực theo nhu cầu sản xuất kinh doanh. Tận dụng hợp lý tối đa nguồn lực có sẵn để thực hiện các dự án, hạn chế nhân sự thuê ngoài. Áp dụng linh hoạt và hiệu quả quy chế lương thưởng, hoàn thiện chế độ chính sách đối với người lao động nhằm khuyến khích động viên kịp thời người lao động.

eo nhu cầu sản xuất kinh doanh. Tận dụng hợp lý tối đa nguồn lực có sẵn để thực hiện các dự án, hạn chế nhân sự thuê ngoài. Áp dụng linh hoạt và hiệu quả quy chế lương thưởng, hoàn thiện chế độ chính sách đối với người lao động nhằm khuyến khích động viên kịp thời người lao động.

Định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá đội ngũ nhân sự cốt lõi của Công ty (core team) để tiếp tục phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công nhân lao động về chuyên môn, nghiệp vụ, an toàn, ngoại ngữ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD dịch vụ.

Tìm kiếm, hợp tác với các đối tác cung cấp nhân lực sẵn có để sẵn sàng thuê, sử dụng khi nhân sự của POS thiếu do phải thực hiện nhiều dự án cùng thời điểm.

Tiếp tục đào tạo cho người lao động các kỹ năng ngoại ngữ, chuyên môn, kỹ thuật và kỹ năng quản lý cao cấp theo tiêu chuẩn quốc tế. Rà soát lại các nhu cầu đào tạo, tăng cường công tác đào tạo nội bộ nhằm bồi dưỡng nâng cao tay nghề, nghiệp vụ, chuyên môn tại nơi làm việc.

### **3. Giải pháp về marketing, tìm kiếm thị trường và triển khai dịch vụ**

Tham gia tối đa công tác đấu thầu tìm kiếm công việc trong nước và cả nước ngoài, xây dựng chiến lược và kế hoạch marketing đồng bộ, tổng thể và dài hạn cả về chính sách giá, chất lượng dịch vụ, quan hệ khách hàng, thị trường trong và ngoài nước ... để phù hợp với chiến lược phát triển của POS và tiếp cận nhanh, thích ứng nhanh với nền kinh tế thời mở cửa hiện nay. Tích cực tìm kiếm thêm thị trường mới và các khách hàng mới.

Tiếp tục tích cực tìm kiếm công việc ở các lĩnh vực dịch vụ chính là Xây lắp công trình biển; Xây lắp công nghiệp (xây dựng công trình dầu khí và công trình công nghiệp trên bờ như các nhà máy lọc dầu, điện, đạm ...); Dịch vụ vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển dịch vụ, phát triển thị trường trong khu vực, tối ưu hóa thời gian hoạt động của Sà lan nhà ở ra thị trường khu vực Đông Nam Á đặc biệt là Myanmar, Indonesia, Brunei và các nước có Monsoon trái với Việt Nam như Ấn độ, Úc....

### **4. Giải pháp nâng cao năng lực tự thực hiện:**

Tăng cường công tác đào tạo, xây dựng nguồn lực, bổ sung các chứng chỉ thiết kế & chế tạo cần thiết, từng bước đầu tư và trang bị các phần mềm tính toán chuyên dụng, liên kết với các nhà thầu thiết kế trong giai đoạn đầu nếu cần thiết, v.v. để có thể nâng cao năng lực tự thực hiện của Công ty đối với các dịch vụ sửa chữa hoán cải trọn gói (EPCI Brownfield) cho các công trình dầu khí, công trình công nghiệp.

### **5. Giải pháp về đầu tư:**

Rà soát các hạng mục đầu tư, triển khai các dự án đầu tư thực sự hiệu quả vào thời điểm thích hợp để đáp ứng kịp thời hoạt động cung cấp dịch vụ của POS, đặc biệt ưu tiên xem xét phát triển nguồn lực máy móc trang thiết bị thi công cho các mảng dịch vụ cốt lõi của Công ty.

### **6. Giải pháp về thi đua khen thưởng:**

Duy trì phong trào POS star, Phong trào Kaizen, Phong trào HSE. Tổng kết và tổ chức trao giải kịp thời để phát huy tính tích cực các cá nhân, điển hình tiêu biểu.

Duy trì các hoạt động team building trong từng bộ phận, giữa các Đơn vị trong và ngoài Công ty. Ban lãnh đạo Công ty, Lãnh đạo các phòng ban xưởng phải là tấm gương về sự năng động, công tâm, làm việc hết mình vì tập thể.

## GIÁM ĐỐC

***Nơi nhận:***

- Đại hội cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban GD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký.

**Dương Hùng Văn**

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 6 năm 2024

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY POS TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Ban kiểm soát Công ty POS kính báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra, giám sát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2024 của Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

### PHẦN I - KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2023

#### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

##### 1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty POS gồm 03 thành viên không chuyên trách:

- Ông Nguyễn Minh Tuấn – Trưởng Ban Kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 26/04/2023)
- Bà Nguyễn Lệ Trà (Từ nhiệm ngày 25/04/2023)
- Bà Trần Thị Minh Hương – Kiểm soát viên;
- Bà Phạm Thu Hiền – Kiểm soát viên.

##### 2. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng kiểm soát viên năm 2023

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023;
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh của công ty;
- Thẩm định báo cáo Báo cáo tài chính quý/năm, đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn;
- Giám sát việc thực hiện phương án Tái cấu trúc/Kiện toàn cơ cấu tổ chức công ty;
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của nhà nước, các Phòng/ Ban chức năng của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại đơn vị;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;
- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2023. Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá Hội đồng

quản trị trong việc tuân thủ Điều lệ Công ty; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Đánh giá việc chấp hành các quy định của Pháp luật Nhà nước, của Công ty.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, đã tổ chức các cuộc họp trong năm vào hàng Quý.

Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Tổng công ty PTSC và các cổ đông khác.

Từng thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền và lĩnh vực được phân công công tác với ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng. Kết quả hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát cụ thể như Phụ lục đính kèm.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp, nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:

- Lần 1 : Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 sau kiểm toán của công ty POS, Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của HĐQT; Báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban điều hành POS; Thông qua Báo cáo kiểm tra, giám sát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát POS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Thông qua danh sách đề xuất đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của công ty POS.
- Lần 2: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý 01/2023 của Ban Kiểm soát.
- Lần 3: Bầu Trưởng Ban Kiểm soát căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng thường niên năm 2023 của công ty POS
- Lần 4: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý 02/2023 và 06 tháng đầu năm 2023 của Ban Kiểm soát.
- Lần 5: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý 03/2023 và 9 tháng đầu năm 2023.

### 3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Thù lao của BKS năm 2023: Đối với các thành viên BKS không chuyên trách, mức thù lao là 2.000.000 VNĐ/người/tháng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2023. Đối với Trưởng BKS không chuyên trách được Tổng công ty PTSC giới thiệu tham gia Ban Kiểm soát không nhận thù lao tại đơn vị theo Công văn 1085/DVKT-TCNS ngày 13/10/2020 của PTSC. Chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao và thu nhập khác trong năm 2023	Ghi chú
1	Nguyễn Lệ Trà	Trưởng BKS	0	Đảm nhận chức vụ Trưởng BKS từ 01/01/2023 đến 25/04/2023, thù lao do Tổng công ty chi trả
2	Nguyễn Minh Tuấn	Trưởng BKS	0	Đảm nhận chức vụ Trưởng BKS từ ngày 26/04/2023, thù lao do Tổng công ty chi trả

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao và thu nhập khác trong năm 2023	Ghi chú
2	Trần Thị Minh Hương	Kiểm soát viên	24.000.000	
3	Phạm Thu Hiền	Kiểm soát viên	24.000.000	

Chi phí hoạt động của BKS năm 2023: Áp dụng theo định mức của công ty và quy định hiện hành.

## II. BÁO CÁO KẾT QUẢ TÌNH HÌNH GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

### 1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đã thẩm định và thống nhất với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Giám đốc công ty. Kết quả cụ thể như sau:

1.1. Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022 (trình bày lại theo điều chỉnh của KTNN)	% Thực hiện 2023 so với	
						Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400,00	400,00 (trong đó 84,95% của TCT PTSC)	400,00	100,00%	100,00%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.850,00	1.754,62	1.742,21	100,71%	94,84%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	40,00	68,89	41,67	165,32%	172,23%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	32,00	52,57	32,98	159,39%	164,27%
5	Nộp NSNN (số phải nộp)	Tỷ đồng	40,00	64,54	38,57	167,30%	161,34%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,00%	13,14%	8,24%	159,39%	164,27%

- Doanh thu năm 2023 đạt 1.754,62 tỷ đồng, đạt 94,84% kế hoạch năm 2023 và vượt 0,71% doanh thu thực hiện năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 68,89 tỷ đồng (trong đó lợi nhuận hoạt động tài chính là 47,80 tỷ đồng, bao gồm 36,18 tỷ đồng lãi từ tiền gửi ngân hàng và 11,62 tỷ đồng lãi chênh lệch tỷ giá thu được từ các dự án), vượt 72,23% so với kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2023 và vượt 65,32% so với cùng kỳ năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 52,57 tỷ đồng, vượt 64,27% so với kế hoạch năm và vượt 59,39% so với cùng kỳ năm 2022.

Mặc dù chưa hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2023 nhưng Công ty đã có sự tăng trưởng vượt bậc về lợi nhuận so với kế hoạch và cùng kỳ do công ty thực hiện các

biện pháp tiết giảm chi phí, tỷ lệ tăng giá vốn thấp hơn tỷ lệ tăng doanh thu cùng kỳ. Đặc biệt trong năm 2023, hiệu suất khai thác của Sà lan được cải thiện rõ rệt so với năm 2022:

Tên TSCĐ	Năm 2023		Năm 2022		2023 so với 2022	
	Số ngày	Hiệu suất	Số ngày	Hiệu suất	Số ngày	Hiệu suất
Sà lan nhà ở POS 1	186	51,0%	0	0,0%	186	
Sà lan vận chuyển PTSC 01	321	88,0%	162	44,4%	159	43,6%

### 1.2. Kết quả hoạt động SXKD từng lĩnh vực:

*Đvt: tỷ đồng*

Dịch vụ	Doanh thu	Giá vốn	Lợi nhuận gộp	CP bán hàng và QLDN	Lợi nhuận thuần	% LN thuần/ Doanh thu
Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, tháo dỡ công trình biển, CT bờ - tự thực hiện	1.121,00	1.045,09	75,92	29,52	46,40	4,14%
Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, tháo dỡ công trình biển, CT bờ - thuê nhà thầu phụ	91,07	138,08	(47,01)	0,06	(47,07)	-51,68%
Dịch vụ vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa (O&M) công trình dầu khí - tự thực hiện	211,27	206,15	5,12	2,00	3,12	1,47%
Dịch vụ vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa (O&M) công trình dầu khí - thuê nhà thầu phụ	21,78	21,56	0,22	0,09	0,13	0,62%
Dịch vụ cung ứng nhân lực O&M (theo chính sách lương nhà thầu)	226,99	218,51	8,48	3,30	5,18	2,28%
Dịch vụ cung ứng nhân lực O&M (theo chính sách lương công ty)	4,49	4,39	0,10	0,04	0,06	1,37%
<b>Tổng</b>	<b>1.676,60</b>	<b>1.633,77</b>	<b>42,83</b>	<b>35,00</b>	<b>7,83</b>	<b>0,47%</b>

Nhìn chung, tỉ suất lợi nhuận thuần trên doanh thu theo loại hình dịch vụ chưa cao, bình quân 0,47%. Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, tháo dỡ công trình biển, công trình bờ - thuê nhà thầu phụ chưa hiệu quả, chủ yếu do dự án Long Sơn A1 ghi nhận lỗ trong năm 2023.

### 1.3. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2023:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2023	31/12/2022 (trình bày lại theo điều chỉnh của KTNN)
<b>I</b>	<b>Quy mô tài sản</b>			
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.565,04	1.449,56
1.1	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	1.392,47	1.331,48
1.2	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	172,57	118,07
<b>II</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2023	31/12/2022 (trình bày lại theo điều chỉnh của KTNN)
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	88,97%	91,85%
2	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	11,03%	8,15%
<b>III</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	50,88%	47,81%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	49,12%	52,19%
<b>IV</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
1	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,86	1,97
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,81	1,85
<b>IV</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>		<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>
1	Tỷ suất lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	2,55%	1,32%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	3,14%	1,94%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn góp chủ sở hữu	%	13,14%	8,24%

- Về quy mô tài sản: Tại ngày 31/12/2023, tổng tài sản của công ty là 1.565,04 tỷ đồng, tăng 115,48 tỷ đồng, tương ứng tăng 7,9% so với đầu kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 55,5 tỷ đồng (tăng 4,2%) và tài sản dài hạn tăng 54,5 tỷ đồng (tăng 46,2%).
- Về cơ cấu tài sản: không biến động lớn, tập trung ở tài sản ngắn hạn, chiếm tỷ trọng 88,97% tổng tài sản, giảm 4,17% so với giá trị tại 31/12/2022 và tài sản dài hạn chiếm 11,03%. Tài sản ngắn hạn tập trung ở Tiền và các khoản tương đương tiền. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 85,5% tổng tài sản và chiếm 96,1% tài sản ngắn hạn. Quy mô tổng tài sản tăng và tài sản dài hạn có quy mô tăng nhanh hơn (Đơn vị mua sắm thêm tài sản cố định) so với tốc độ tăng tài sản ngắn hạn dẫn đến có sự dịch chuyển trong cơ cấu tài sản của POS.
- Về cơ cấu nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn là 49,12% (giảm so với đầu năm), trong đó vốn đầu tư của chủ sở hữu là 400 tỷ đồng, chiếm 52% VCSH, quỹ đầu tư phát triển có giá trị 308,7 tỷ đồng, chiếm 40% VCSH và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có giá trị 60 tỷ đồng, chiếm 7,8% VCSH. Tỷ trọng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 50,88%, trong đó nợ ngắn hạn là 745,6 tỷ đồng, chiếm 94,3% nợ phải trả; nợ dài hạn là 45,7 tỷ đồng, chiếm 5,7% nợ phải trả. Trong kỳ, Đơn vị không vay vốn từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng.
- Về chỉ số khả năng thanh toán: Tại thời điểm 31/12/2023, hệ số khả năng thanh toán hiện hành là 1,86 lần, hệ số khả năng thanh toán nhanh là 1,81 lần. Các hệ số này thể hiện tình hình tài chính của POS an toàn, công ty có khả năng tự chủ về nguồn tài chính để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn cho khách hàng.



- Về tỷ suất sinh lợi: Kết quả hoạt động SXKD 12T/2023 lãi sau thuế là 52,6 tỷ đồng (tăng 19,6 tỷ đồng, tăng 59% so với cùng kỳ 2022) nên các tỷ số sinh lợi đều tốt hơn so với năm 2022.
- Công tác quản lý nợ phải thu: Các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2023 là 466,89 tỷ đồng, giảm 186,71 tỷ đồng so với đầu năm, tương ứng giảm 28,6%, trong đó, Nợ phải thu ngắn hạn khách hàng là 361,18 tỷ đồng, gồm nợ chưa đến hạn là 256,07 tỷ đồng, chiếm 71% và nợ quá hạn là 105,11 tỷ đồng, chiếm 29%. Đơn vị đã thực hiện trích lập dự phòng với tổng giá trị trích lập tại ngày 31/12/2023 là 18,11 tỷ đồng.
- Tại thời điểm 31/12/2023, số dư tiền và các khoản tương đương tiền của công ty là 272,00 tỷ đồng, tăng 44,3 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ của công ty là dương 44,0 tỷ đồng. Trong đó:
  - + Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là dương 349,5 tỷ đồng chủ yếu là khoản phải thu ngắn hạn giảm.
  - + Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư là âm 277,6 tỷ đồng chủ yếu do khoản tiền gửi ngân hàng trên 3 tháng tăng 237,2 tỷ đồng so với đầu kỳ.
  - + Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính là âm 27,9 tỷ đồng, là do chi trả cổ tức.
- Công tác quản lý tài chính: Công ty thực hiện theo chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định; Mua bảo hiểm tài sản; Công tác quản lý, kiểm soát công nợ phải thu được kiểm soát, duy trì.

## 2. Công tác đầu tư và xây dựng cơ bản:

Công tác đầu tư của POS đã được triển khai theo các quy định hiện hành của Nhà nước và quy định nội bộ của công ty. Giá trị ký kết hợp đồng đầu tư đến 31/12/2023 theo Danh mục được phê duyệt là 58,23 tỷ đồng, đạt 33,40% so với kế hoạch (174,33 tỷ đồng).

## 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Đánh giá năng lực sản xuất kinh doanh của công ty và tình hình thị trường, Công ty POS đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	% KH 2024 so với TH 2023
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400,00	400,00	100,00%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.050,00	1.754,62	116,83%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	75,00	68,89	108,87%
4	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN	Tỷ đồng	60,00	52,57	114,13%
5	Tỷ suất lợi nhuận ST/Vốn điều lệ	%	15%	13%	114,13%
6	Lợi nhuận được phân phối (*)	Tỷ đồng	74,77	60,05	124,51%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	% KH 2024 so với TH 2023
+	Chia cổ tức	Tỷ đồng	32,00 (8% VDL)	28,00 (7% VDL)	114,29%
+	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ đồng	19,00	16,54	114,87%
+	Quỹ thưởng Ban điều hành	Tỷ đồng	0,86	0,74	116,22%
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Tỷ đồng		14,77	

\* Lợi nhuận được phân phối năm 2023 (60,05 tỷ đồng): bao gồm lợi nhuận năm 2023: 52,57 tỷ đồng và lợi nhuận chưa phân phối năm 2022: 7,48 tỷ đồng.

\* Lợi nhuận được phân phối năm 2024 (74,77 tỷ đồng): bao gồm lợi nhuận được phân phối năm 2024: 60 tỷ đồng và lợi nhuận chưa phân phối của năm 2023: 14,77 tỷ đồng.

### III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2023 kết thúc tại ngày 31/12/2023, kết quả như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính.
- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Các chỉ tiêu về Lợi nhuận trước thuế, Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đều hoàn thành vượt kế hoạch.
- Các chỉ số tài chính phần lớn cải thiện so với năm 2022. Công ty có khả năng tự chủ về nguồn tài chính.
- Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định.
- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022. Công ty TNHH PWC (Việt Nam) đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.
- Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

### IV. BÁO CÁO KẾT QUẢ TRONG NĂM 2023 VỀ CÔNG TÁC RÀ SOÁT KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU LỰC VÀ HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN NỘI BỘ, QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CẢNH BÁO SỚM CỦA CÔNG TY

Về kiểm soát quản lý, trong năm 2023, Ban kiểm soát tiếp tục duy trì việc chú trọng vào kiểm soát rủi ro thông qua việc rà soát lại các chính sách, quy trình, quy định nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi

ro. Công ty đã xây dựng hệ thống quy trình tương đối đầy đủ trong đó có chứa đựng các cơ chế kiểm soát và các quy trình này được thực thi tạo điều kiện cho cơ chế kiểm soát được vận hành một cách hữu hiệu. Tất cả các hoạt động (công tác đấu thầu, công tác quản lý dự án), các quy trình hiện tại của công ty đều thực hiện đánh giá rủi ro theo Quy trình quản lý rủi ro.

Về kiểm soát kế toán, Ban kiểm soát thực hiện soát xét các báo cáo, số liệu tài chính nội bộ cũng như tính chính xác của các số liệu báo cáo. Kết quả soát xét báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ tại thời điểm 31/12/2023, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

**V. BÁO CÁO RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỐN ĐIỀU LỆ VỚI TV HĐQT, GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH:**

Trong năm 2022, Công ty có thực hiện giao dịch với người có liên quan với Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (theo Điều 164 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020) là Công ty TNHH TM và DV DL Dũng Tuấn về việc cung cấp dịch vụ lưu trú khách sạn cho nhân sự cách ly trước khi đi biển cho khách hàng KNOC. Tuy nhiên từ tháng 5/2022 đến nay, giao dịch cung cấp dịch vụ này không phát sinh do KNOC dừng hỗ trợ chi phí khách sạn cho nhân sự cách ly và Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc nhận thức rõ vấn đề này từ kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 tổ chức ngày 26/4/2022. Theo đó, Giám đốc Công ty đã có văn bản báo cáo HĐQT, BKS Công ty về vấn đề này ngày 8/4/2022 và HĐQT đã có cuộc họp ngày 19/4/2022 ghi nhận có giao dịch này xảy ra trong năm 2021, không gây thiệt hại cho POS và Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty đã đưa ra biện pháp khắc phục không để xảy ra tình trạng này bằng cách đưa vào quy định/quy trình mua sắm đối với các giao dịch có liên quan nhưng chưa có biểu quyết thông qua đồng ý giao dịch này. Trong năm 2023, Công ty không có có giao dịch phát sinh.

**VI. BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA ĐƠN VỊ TRONG KỲ CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG NHÀ NƯỚC:**

Trong năm 2023, Công ty đã tiếp đoàn kiểm tra của Kiểm toán nhà nước. Kết quả kiểm toán, báo cáo tài chính năm 2022 xét trên khía cạnh trọng yếu là phản ánh trung thực về tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả kinh doanh và thu nộp Ngân sách Nhà nước. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật doanh nghiệp, các Luật thuế, Luật Kế toán và các luật các có liên quan, các văn bản hướng dẫn thi hành các luật đang có hiệu lực, các nội quy, quy chế do Tổng công ty PTSC và HĐQT, Giám đốc Công ty ban hành (Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế tiền lương, ...). Tuy nhiên vẫn còn một số mặt hạn chế về

quản lý tài chính, kế toán (quản lý nợ phải thu, quản lý tài sản cố định, quản lý doanh thu chi phí, thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác với NSNN) .

## **VII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC**

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tại phiên họp thường niên 2024.

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong năm 2023 về cơ bản đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT Công ty, các quy định pháp luật có liên quan và các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Các Thành viên HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm, cẩn trọng. HĐQT đã thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mình, hỗ trợ Ban Giám đốc trong quá trình điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đoàn thể hoạt động.

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 03 cuộc họp trực tiếp và 26 đợt lấy ý kiến, ban hành tổng cộng 30 văn bản trong đó có 27 Nghị quyết và 03 Quyết định liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự và các công tác khác.

Năm 2023, Ban Giám đốc Công ty đã tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty; chủ động nghiên cứu, thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; đẩy mạnh công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài. Đặc biệt, trong năm 2023, sau khi hoàn thành công tác tái cơ cấu các Phòng ban, Bộ máy quản lý điều hành đã được tinh gọn, tập trung toàn bộ nguồn lực vào các dịch vụ cốt lõi, góp phần tạo nên những thành công của công ty trong việc trúng thầu một số dự án quan trọng và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023.

## **VIII. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC**

Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo quy định; Ban Kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Công ty.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Giám đốc nội dung kiểm tra, kiểm soát năm 2023 để phối hợp. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát đã thẩm định báo cáo tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, lập báo cáo tài chính hàng quý, của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

## **IX. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Giám đốc công ty tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của công ty.

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2024, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc như sau:

- Thực hiện hoạch định chiến lược phát triển, xây dựng chiến lược đầu tư để tạo tiền đề phát triển cho các năm tiếp theo;
- Tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ nhằm tăng khả năng thanh toán, cân đối dòng tiền;
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí phát sinh của các dự án; Tận dụng tối đa nguồn lực nội tại của Đơn vị, giảm chi phí thuê/mua ngoài;
- Tăng cường quản lý, sử dụng hàng tồn kho hiệu quả, tránh tình trạng hàng tồn kho chậm luân chuyển, tồn đọng lớn;
- Tăng cường quản lý dòng tiền để tăng doanh thu hoạt động tài chính đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh chung;
- Tuân thủ và thực hiện đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định khác về giao dịch với người có liên quan.
- Tuân thủ các quy định của nhà nước liên quan đến các dịch vụ sử dụng và cung cấp khi dịch bệnh phát sinh.

## **PHẦN II - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHCĐ năm 2024 giao, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty và của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024;
- Thẩm định báo cáo Báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
- Giám sát, đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; đánh giá về giao dịch giữa công ty và công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của công ty là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Phối hợp với các Phòng/ Ban chức năng của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại đơn vị.
- Giám sát các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2024.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

***Nơi nhận:***

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban GD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**Nguyễn Minh Tuấn**

## **Phụ lục: Báo cáo kết quả hoạt động của từng Kiểm soát viên**

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và của Điều lệ công ty, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo từng lĩnh vực được phân công, cụ thể như sau:

### **1. Ông Nguyễn Minh Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát (từ 26/04/2023- nay) :**

- Đã tham gia 2/5 cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến công việc, lĩnh vực: Công tác điều hành chung các công việc giám sát của Ban Kiểm soát; Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc các Kiểm soát viên triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát. Phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên; Phê duyệt các báo cáo của Ban Kiểm soát.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc Công ty; Giám sát thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn của Công ty; Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty liên quan đến các công việc quản lý, điều hành của Công ty;
- Đã tham gia các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty để nắm bắt kịp thời các hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

### **2. Bà Nguyễn Lệ Trà – Trưởng Ban kiểm soát (từ 01/04/2023 đến 25/04/2023):**

- Đã tham gia 3/5 cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến công việc, lĩnh vực: Công tác điều hành chung các công việc giám sát của Ban Kiểm soát; Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc các Kiểm soát viên triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát. Phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên; Phê duyệt các báo cáo của Ban Kiểm soát.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc Công ty; Giám sát thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn của Công ty; Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty liên quan đến các công việc quản lý, điều hành của Công ty;

- Đã tham gia các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty để nắm bắt kịp thời các hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

### **3. Bà Trần Thị Minh Hương – Kiểm soát viên:**

- Đã tham gia 5/5 cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; Kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng vốn, sử dụng tài sản, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ, các khoản công nợ trong nội bộ và ngoài Công ty; Thẩm định báo cáo tài chính năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty; Lập các báo cáo của Ban kiểm soát theo yêu cầu của Tổng Công ty PTSC; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và các quy định khác của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.

### **4. Bà Phạm Thu Hiền – Kiểm soát viên**

- Đã tham gia 5/5 cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Thẩm định và lập báo cáo thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý hàng năm của HĐQT; Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty; Giám sát việc chấp hành các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD; Xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các văn bản quản lý nội bộ trong Công ty; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và các quy định khác của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.



Số: /TTr-POS-HĐQT

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 6 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội xem xét và quyết định nội dung sau:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam với một số chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023
1	Vốn Điều lệ	Triệu đồng	400,000
2	Tổng Tài sản	Triệu đồng	1.565,038
3	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	1.754,622
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	68,894
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	52,567

Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán chi tiết như đính kèm.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT ;
- Ban Giám đốc, Ban Kiểm Soát;
- Lưu : VT, Thư ký.

**Nguyễn Tiên Phong**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU  
KHÍ BIỂN PTSC**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 – DN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 – DN)	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 – DN)	9
Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 – DN)	10

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

**THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**

**Giấy chứng nhận đăng ký  
doanh nghiệp**

Số 3500818790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 5 tháng 10 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 8 ngày 27 tháng 6 năm 2022.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Tiên Phong	Chủ tịch
Ông Dương Hùng Văn	Thành viên
Ông Nguyễn Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Hoàng	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Thiện	Thành viên

**Ban kiểm soát**

Bà Nguyễn Lệ Trà	Trưởng ban (đến ngày 26 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Trưởng ban (từ ngày 26 tháng 4 năm 2023)
Bà Trần Thị Minh Hương	Kiểm soát viên
Bà Phạm Thu Hiền	Kiểm soát viên

**Ban Giám đốc**

Ông Dương Hùng Văn	Giám đốc
Ông Lê Toàn Thắng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Dương	Phó Giám đốc
Ông Vũ Đình Cao Sơn	Phó Giám đốc

**Người đại diện theo pháp luật**

Ông Dương Hùng Văn	Giám đốc
--------------------	----------

**Trụ sở chính**

65A Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính này. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Phê chuẩn báo cáo tài chính

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 50. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Dương Hùng Văn  
Giám đốc

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam  
Ngày 22 tháng 2 năm 2024





**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP  
GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO  
DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2023 và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 22 tháng 2 năm 2024. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 50.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

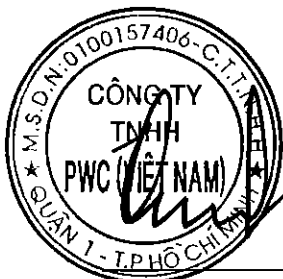
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Quách Thành Châu  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
0875-2023-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM14484  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 2 năm 2024

Nguyễn Duy Thịnh  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
4633-2023-006-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
				Trình bày lại - Thuyết minh 38
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.392.465.123.850</b>	<b>1.331.483.643.113</b>
<b>110</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>272.005.551.650</b>	<b>227.665.743.776</b>
111	Tiền		232.005.551.650	204.665.743.776
112	Các khoản tương đương tiền		40.000.000.000	23.000.000.000
<b>120</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>599.680.000.000</b>	<b>362.475.000.000</b>
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	599.680.000.000	362.475.000.000
<b>130</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>466.893.802.092</b>	<b>653.602.715.370</b>
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	361.182.839.209	296.448.512.033
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	7.945.991.112	8.763.362.363
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	115.878.268.456	365.022.022.863
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(18.113.296.685)	(16.631.181.889)
<b>140</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>40.526.426.277</b>	<b>81.970.949.674</b>
141	Hàng tồn kho		45.202.769.852	81.970.949.674
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(4.676.343.575)	-
<b>150</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>13.359.343.831</b>	<b>5.769.234.293</b>
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	1.453.353.271	1.170.754.077
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	16(a)	11.427.790.696	4.120.280.352
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16(b)	478.199.864	478.199.864

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 50 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

Mẫu số B 01 – DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND Trình bày lại - Thuyết minh 38
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>172.572.461.777</b>	<b>118.072.456.524</b>
<b>210</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>5.000.000</b>	<b>2.005.000.000</b>
216	Phải thu dài hạn khác		5.000.000	2.005.000.000
<b>220</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>131.315.933.539</b>	<b>91.738.321.548</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	130.308.817.834	90.970.926.426
222	Nguyên giá		1.001.539.007.777	933.534.853.306
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(871.230.189.943)	(842.563.926.880)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	1.007.115.705	767.395.122
228	Nguyên giá		19.662.945.000	18.624.745.000
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(18.655.829.295)	(17.857.349.878)
<b>240</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>13.921.523.488</b>	<b>1.812.500.000</b>
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	13.921.523.488	1.812.500.000
<b>260</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>27.330.004.750</b>	<b>22.516.634.976</b>
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	15.489.339.065	13.818.984.281
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	13	11.840.665.685	8.697.650.695
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>1.565.037.585.627</b>	<b>1.449.556.099.637</b>

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 50 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

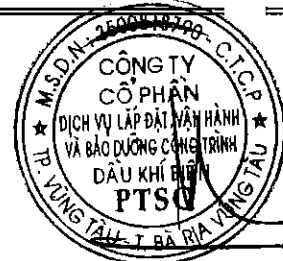
Mẫu số B 01 – DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
				Trình bày lại - Thuyết minh 38
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>796.247.982.922</b>	<b>693.083.000.701</b>
<b>310</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>750.527.350.088</b>	<b>674.534.951.776</b>
311	Phải trả người bán ngắn hạn	14	324.310.154.944	433.621.381.027
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	31.054.773.405	73.205.944.953
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16(c)	14.068.537.076	8.040.329.877
314	Phải trả người lao động		53.301.956.997	23.012.947.897
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	17	274.741.485.218	86.768.090.065
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		2.091.875.000	2.091.875.000
319	Phải trả ngắn hạn khác	18	37.417.222.771	28.507.520.562
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn	20(a)	7.676.198.594	13.596.839.312
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	5.865.146.083	5.690.023.083
<b>330</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>45.720.632.834</b>	<b>18.548.048.925</b>
342	Dự phòng phải trả dài hạn	20(b)	45.447.332.834	18.239.548.925
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		273.300.000	308.500.000
<b>400</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>768.789.602.705</b>	<b>756.473.098.936</b>
<b>410</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>768.789.602.705</b>	<b>756.473.098.936</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu	21, 22	400.000.000.000	400.000.000.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	22	308.742.964.235	308.742.964.235
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	22	60.046.638.470	47.730.134.701
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		7.480.134.701	14.750.386.036
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		52.566.503.769	32.979.748.665
<b>440</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.565.037.585.627</b>	<b>1.449.556.099.637</b>

Đinh Thị Thủy  
Người lập

Hoàng Văn Duy  
Kế toán trưởng



Dương Hùng Văn  
Giám đốc  
Ngày 22 tháng 2 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 50 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẬP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

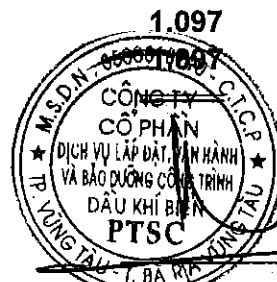
Mẫu số B 02 – DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023 VND	2022 VND
			Trình bày lại - Thuyết minh 38
01	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.676.603.420.447	1.699.140.036.349
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
10	Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	25 1.676.603.420.447	1.699.140.036.349
11	Giá vốn dịch vụ cung cấp	26 (1.633.773.559.587)	(1.676.664.132.088)
20	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	42.829.860.860	22.475.904.261
21	Doanh thu hoạt động tài chính	27 53.680.000.713	42.069.200.584
22	Chi phí tài chính	28 (5.873.084.322)	(6.031.562.004)
25	Chi phí bán hàng	29 (1.141.705.048)	(760.715.505)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30 (33.862.509.229)	(16.111.869.749)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	55.632.562.974	41.640.957.587
31	Thu nhập khác	24.338.563.473	1.000.847.129
32	Chi phí khác	(11.077.548.078)	(968.819.057)
40	Lợi nhuận khác	31 13.261.015.395	32.028.072
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.893.578.369	41.672.985.659
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	32 (19.470.089.590)	(8.128.066.631)
52	Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	32 3.143.014.990	(565.170.363)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	52.566.503.769	32.979.748.665
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23(a) 1.097	518
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	23(b)	518

  
Đinh Thị Thủy  
Người lập

  
Hoàng Văn Duy  
Kế toán trưởng



  
Dương Hùng Văn  
Giám đốc

Ngày 22 tháng 2 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 50 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

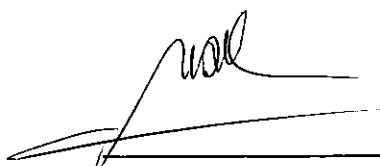
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẬP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

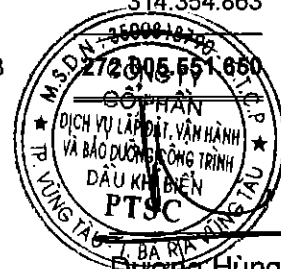
Mẫu số B 03 – DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023 VND	2022 VND
		Trình bày lại - Thuyết minh 38	
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	68.893.578.369	41.672.985.659
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	30.787.538.762	19.600.934.303
03	Các khoản dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)	27.445.601.562	(3.584.945.573)
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	825.667.577	1.803.769.395
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(36.445.414.465)	(16.097.681.972)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	91.506.971.805	43.395.061.812
09	Giảm các khoản phải thu	180.232.631.463	223.694.020.103
10	Giảm hàng tồn kho	36.768.179.822	24.932.155.657
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	72.693.590.292	(119.705.995.729)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	(1.952.953.978)	23.532.955.374
15	Thuế TNDN đã nộp	(16.842.225.829)	-
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(12.875.477.000)	(15.107.899.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	349.530.716.575	180.740.298.217
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(76.668.841.481)	(30.019.105.935)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	263.251.636	139.560.000
23	Tiền gửi có kỳ hạn	(744.715.000.000)	(183.205.000.000)
24	Tiền thu hồi từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn	507.510.000.000	78.200.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi	36.003.636.281	15.066.132.508
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(277.606.953.564)	(119.818.413.427)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
36	Chi trả cổ tức	(27.898.310.000)	(28.121.872.500)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(27.898.310.000)	(28.121.872.500)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	44.025.453.011	32.800.012.290
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	3 227.665.743.776	194.579.619.699
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	314.354.863	286.111.787
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3 272.005.551.660	227.665.743.776

  
Đinh Thị Thủy  
Người lập

  
Hoàng Văn Duy  
Kế toán trưởng



  
Dương Hùng Văn  
Giám đốc

Ngày 22 tháng 2 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 50 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC (“Công ty”) là công ty con của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 253/QĐ-DVKT-HĐQT ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500818790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 5 tháng 10 năm 2007, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi gần nhất ngày 27 tháng 6 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Sàn giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết UpCoM với mã số cổ phiếu là POS.

**Hoạt động kinh doanh đăng ký của Công ty bao gồm:**

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Xây dựng các công trình công nghiệp dầu khí;
- Chuẩn bị mặt bằng, thi công san lấp mặt bằng;
- Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối chạy thử các công trình dầu khí; Dịch vụ di dời và thu dọn mỏ sau khi kết thúc chu kỳ khai thác ngoài biển; Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng cho các công trình dầu khí; Dịch vụ đo lường, điều khiển cho các công trình dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng; Quản lý, vận hành, khai thác và kinh doanh các dịch vụ cung cấp sà lan nhà ở và các phương tiện nổi;
- Cho thuê lại lao động;
- Dịch vụ kho ngoại quan phục vụ công tác vận hành, bảo dưỡng lắp đặt và đấu nối chạy thử;
- Mua bán vật tư phụ tùng; Kinh doanh trang thiết bị an toàn phòng cháy, chữa cháy, hệ thống báo cháy, cứu hỏa phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng;
- Dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị; sửa chữa trang thiết bị an toàn phòng cháy, chữa cháy, hệ thống báo cháy, cứu hỏa phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng; và
- Lắp đặt, bảo trì trang thiết bị an toàn phòng cháy, chữa cháy, hệ thống báo cháy, cứu hỏa phục vụ công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng.

**Hoạt động chính trong năm của Công ty bao gồm:**

- Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối chạy thử các công trình dầu khí;
- Dịch vụ di dời và thu dọn mỏ;
- Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng cho các công trình dầu khí; và
- Cho thuê lại lao động.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 595 nhân viên và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 533 nhân viên.

## **2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

### **2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

### **2.2 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### **2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

### **2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

## **2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

### **2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

### **2.6 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thu hồi.

### **2.7 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp, chi phí sản xuất chung, chi phí mua và các chi phí khác để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

### **2.8 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

## **2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

### **2.9 Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu của hợp đồng chỉ được ghi nhận tương đương với các chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc thu hồi là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận khi các chi phí này đã phát sinh trong năm.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể ước tính một cách đáng tin cậy và nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu. Công ty sử dụng phương pháp tỷ lệ phần trăm hoàn thành để xác định khoản doanh thu và chi phí phù hợp để ghi nhận trong năm tài chính. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành được xác định bằng cách tham chiếu đến tỷ lệ khối lượng xây lắp đã hoàn thành và tổng khối lượng xây lắp phải hoàn thành của hợp đồng xây dựng. Nếu tổng chi phí của hợp đồng vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng thì khoản lỗ ước tính được ghi nhận là chi phí.

Tổng số chi phí phát sinh và lợi nhuận hoặc lỗ ghi nhận của mỗi hợp đồng được so sánh với tổng số tiền ghi trên hóa đơn đã phát hành tính đến cuối năm tài chính. Khi chi phí phát sinh và lợi nhuận ghi nhận (trừ đi lỗ ghi nhận) vượt quá tổng số tiền ghi trên hóa đơn đã phát hành, số dư được trình bày là khoản phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng. Khi tổng số tiền ghi trên hóa đơn đã phát hành vượt quá chi phí cộng với lợi nhuận ghi nhận (trừ đi lỗ ghi nhận), số dư được trình bày là khoản phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể ước tính một cách đáng tin cậy và nhà thầu được thanh toán cho khối lượng thực hiện và đã được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành và được khách hàng xác nhận.

### **2.10 Tài sản cố định (“TSCĐ”)**

#### *TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình*

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.



## **2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

### **2.10 Tài sản cố định (tiếp theo)**

#### *Khấu hao*

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	6 - 7 năm
Thiết bị quản lý	3 năm
Phần mềm	3 năm

#### *Thanh lý*

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### *Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

### **2.11 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau ngày hiệu lực của luật đất đai năm 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) hoặc không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được ghi nhận là chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

## **2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

### **2.12 Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn hoặc dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

### **2.13 Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm tài chính.

### **2.14 Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

### **2.15 Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước cho một hay nhiều kỳ kế toán về dịch vụ vận chuyển. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

### **2.16 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ**

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quỹ được hình thành trên nhu cầu phát triển và đổi mới công nghệ của Công ty và được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC ban hành bởi Bộ Tài chính ngày 28 tháng 6 năm 2016. Theo đó, Công ty căn cứ vào nhu cầu sử dụng nguồn vốn cho hoạt động khoa học và công nghệ trích lập tối đa 10% thu nhập tính TNDN trong năm để hình thành quỹ.

## **2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

### **2.17 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

### **2.18 Phân chia lợi nhuận**

Phương án phân chia LNST TNDN của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty, bao gồm: chia cổ tức cho các cổ đông và trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Theo Điều lệ của Công ty, cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của năm tài chính dựa vào ngày chốt danh sách cổ đông theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị sau khi phương án chi trả cổ tức được thông qua tại Đại Hội đồng Cổ đông.

Công ty trích lập các quỹ sau:

#### **(a) Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để phục vụ mục đích đầu tư phát triển của Công ty.

#### **(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ khác được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán. Quỹ được sử dụng để phân phối khen thưởng, phúc lợi cho nhân viên.

### **2.19 Ghi nhận doanh thu**

#### **(a) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**2.19 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)**

**(b) Doanh thu từ hợp đồng xây dựng**

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng bao gồm doanh thu ban đầu được ghi trong hợp đồng xây dựng; các khoản tăng, giảm khi thực hiện hợp đồng; các khoản tiền thưởng; các khoản thanh toán khác mà Công ty thu được từ khách hàng hay một bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá hợp đồng, các khoản thanh toán mà khách hàng sẽ chấp thuận bồi thường, và các thanh toán khoản khác nếu có khả năng làm thay đổi doanh thu, và có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu từ hợp đồng xây dựng được trình bày tại Thuyết minh 2.9.

**(c) Thu nhập lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện:

- (a) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- (b) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**2.20 Giá vốn dịch vụ cung cấp**

Giá vốn dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

**2.21 Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm lỗ tỷ giá hối đoái.

**2.22 Chi phí bán hàng**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ.

**2.23 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

**2.24 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế TNDN của năm tài chính. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

## **2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

### **2.24 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (tiếp theo)**

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

### **2.25 Các bên liên quan**

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

### **2.26 Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

### **2.27 Ước tính kế toán trọng yếu**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 2.10);
- Các khoản dự phòng (Thuyết minh 2.14);
- Ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại (Thuyết minh 2.24); và
- Ghi nhận doanh thu trích trước (Thuyết minh 7).

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**2.27 Ước tính kế toán trọng yếu (tiếp theo)**

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

**3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Tiền mặt	147.154.627	2.880.221
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	231.858.397.023	204.662.863.555
Các khoản tương đương tiền (**)	40.000.000.000	23.000.000.000
	<u>272.005.551.650</u>	<u>227.665.743.776</u>

(\*) Tiền gửi ngân hàng bao gồm khoản ngoại tệ trị giá 7.076.633,52 Đô la Mỹ và 1.539.205,17 Euro và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 7.070.036,03 Đô la Mỹ.

(\*\*) Các khoản tương đương tiền thể hiện giá trị của các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất được hưởng là 2,3%/năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 6%/năm.

**4 ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	<u>599.680.000.000</u>	<u>362.475.000.000</u>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư này bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn đáo hạn ban đầu trên 3 tháng đến 12 tháng và hưởng lãi suất từ 3,6%/năm đến 7,5%/năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 3,5%/năm đến 8,1%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

Mẫu số B 09 – DN

**5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b> Trình bày lại - Thuyết minh 38
Bên thứ ba		
Hanhwa Ocean Company Limited	82.280.188.320	15.274.785.895
Technip Geoproduction (M) SDN BHD	42.547.195.518	42.344.509.025
Công ty TNHH Dầu khí Việt Nhật	26.380.819.760	21.045.506.400
Intermoor Pte. Ltd.	25.769.308.305	-
Chevron Thailand Exploration and Production., Ltd	-	16.729.461.379
Khác	46.587.554.973	69.339.592.591
Bên liên quan (Thuyết minh 36(b))	137.617.772.333	131.714.656.743
	<u>361.182.839.209</u>	<u>296.448.512.033</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán và được lập dự phòng lần lượt là 24.090.672.646 Đồng và 26.910.681.401 Đồng như đã trình bày tại Thuyết minh 8.

**6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Bên thứ ba		
Công ty TNHH MTV Cơ khí Cao Phương Linh	4.906.740.393	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Số 7	1.237.987.712	1.237.987.712
GWC Energy Services WLL	1.222.238.879	1.151.379.369
Công ty TNHH MTV Phần mềm Speedmaint	369.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Cơ khí Đức Tùng	-	984.134.302
Công ty TNHH Năng lượng và Kỹ thuật LNG	-	720.000.000
Khác	210.024.128	2.857.760.607
Bên liên quan (Thuyết minh 36(b))	-	1.812.100.373
	<u>7.945.991.112</u>	<u>8.763.362.363</u>

7 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2023		2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Doanh thu trích trước	89.016.729.265	-	350.750.576.140	-
Phải thu đền bù từ nhà cung cấp	10.698.145.280	-	-	-
Lãi tiền gửi phải thu	9.913.496.329	-	9.739.569.781	-
Ký quỹ, ký cược	5.390.497.500	-	3.457.737.500	-
Tạm ứng cho nhân viên	270.469.018	-	937.419.981	-
Khác	588.931.064	-	136.719.461	-
	<u>115.878.268.456</u>	-	<u>365.022.022.863</u>	-
Trong đó:				
Bên thứ ba	104.543.632.112	-	282.355.492.030	-
Bên liên quan (Thuyết minh 36(b))	11.334.636.344	-	82.666.530.833	-
	<u>115.878.268.456</u>	-	<u>365.022.022.863</u>	-

Doanh thu trích trước là khoản doanh thu cho phần công việc Công ty đã hoàn thành theo hợp đồng với khách hàng nhưng chưa xuất hóa đơn.



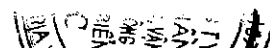
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

Mẫu số B 09 – DN

**8 NỢ KHÓ ĐÒI**

Tổng giá trị các khoản phải thu ngắn hạn quá hạn thanh toán được trình bày chi tiết như sau:

<b>2023</b>				
	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Giá trị có thể thu hồi VND</b>	<b>Dự phòng VND</b>	<b>Thời gian quá hạn</b>
<b>Phải thu khách hàng</b>				
Sapura Offshore SDN BHD Taiwan Branch	11.208.132.191	3.767.750.082	7.440.382.109	Từ 1 năm đến 3 năm
Marsol Offshore Construction L.L.C	7.554.500.377	-	7.554.500.377	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	2.487.069.078	942.219.299	1.544.849.779	Từ 1 năm đến 3 năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	2.075.576.398	1.037.788.199	1.037.788.199	Từ 1 năm đến 2 năm
Công ty Cổ phần Năng lượng Hacom Bạc Liêu	400.000.002	120.000.001	280.000.001	Từ 2 năm đến 3 năm
Công ty TNHH Dịch vụ Xây dựng Vận tải Toàn Phú Co.	365.394.600	109.618.380	255.776.220	Từ 2 năm đến 3 năm
	<u>24.090.672.646</u>	<u>5.977.375.961</u>	<u>18.113.296.685</u>	
<b>2022</b>				
	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Giá trị có thể thu hồi VND</b>	<b>Dự phòng VND</b>	<b>Thời gian quá hạn</b>
<b>Phải thu khách hàng</b>				
Sapura Offshore SDN BHD Taiwan Branch	11.208.132.191	6.009.376.520	5.198.755.671	Từ 6 tháng đến 2 năm Từ 2 năm đến trên 3 năm
Marsol Offshore Construction L.L.C	7.554.500.377	-	7.554.500.377	năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	4.137.069.080	2.264.633.116	1.872.435.964	Từ 6 tháng đến 2 năm
PT MEINDO ELANG INDAH	4.010.979.753	2.005.489.876	2.005.489.877	Từ 1 năm đến 2 năm
	<u>26.910.681.401</u>	<u>10.279.499.512</u>	<u>16.631.181.889</u>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

Mẫu số B 09 – DN

**9 HÀNG TỒN KHO**

	2023		2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
			Trình bày lại - Thuyết minh 38	
Nguyên vật liệu	8.254.550.836	(1.352.390.682)	5.447.295.639	-
Công cụ, dụng cụ	15.788.091.551	(3.323.952.893)	18.772.683.919	-
Chi phí SXKD dở dang (*)	21.160.127.465	-	57.750.970.116	-
	<u>45.202.769.852</u>	<u>(4.676.343.575)</u>	<u>81.970.949.674</u>	<u>-</u>

(\*) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang thể hiện các khoản chi phí phát sinh liên quan đến dịch vụ, dự án sau:

	2023 VND	2022 VND
		Trình bày lại - Thuyết minh 38
Dự án Subsea 7	16.144.347.613	4.950.663.084
Dự án Mooring spare	1.853.868.428	-
Dự án lắp đặt BBUS	1.765.139.707	-
Dự án Gallaf 3 phrase A2	779.268.471	-
Dự án điện gió CHW2204	617.503.246	-
Dự án Gallaf 3 phrase A1	-	22.786.503.634
Dự án CVX	-	19.850.078.896
Dự án IST	-	8.112.710.671
Dự án Long Phú	-	1.808.541.726
Dự án cung cấp cáp ngầm Đại Hùng 3	-	155.287.624
Dự án Cá Ngừ Vàng Hoàn Vũ JOC	-	87.184.481
	<u>21.160.127.465</u>	<u>57.750.970.116</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

Mẫu số B 09 – DN

**10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

**(a) Ngắn hạn**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Chi phí bảo hiểm	1.453.353.271	1.170.754.077

**(b) Dài hạn**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Công cụ dụng cụ, thiết bị	12.519.103.283	1.659.889.667
Phụ tùng thay thế dài hạn	2.922.215.698	5.701.550.514
Chi phí thuê đất	-	6.457.544.100
Khác	48.020.084	-
	<u>15.489.339.065</u>	<u>13.818.984.281</u>

Biến động về chi phí trả trước trong năm như sau:

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	14.989.738.358	38.522.693.732
Tăng	18.738.035.993	7.866.429.961
Phân bổ trong năm	(10.788.791.065)	(31.399.385.335)
Giảm	(5.996.290.950)	-
Số dư cuối năm	<u>16.942.692.336</u>	<u>14.989.738.358</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC

Mẫu số B 09 – DN

11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (“TSCĐ”)

(a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 (Trình bày lại - Thuyết minh 38)	49.559.832.756	182.352.536.853	657.617.351.907	22.192.610.690	21.812.521.100	<b>933.534.853.306</b>
Mua trong năm	-	22.056.362.390	3.783.880.000	1.652.185.500	41.834.522.863	<b>69.326.950.753</b>
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.213.129.282)	-	(109.667.000)	-	<b>(1.322.796.282)</b>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	<u>49.559.832.756</u>	<u>203.195.769.961</u>	<u>661.401.231.907</u>	<u>23.735.129.190</u>	<u>63.647.043.963</u>	<b>1.001.539.007.777</b>
<b>Khấu hao lũy kế</b>						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 (Trình bày lại - Thuyết minh 38)	41.940.458.559	126.225.671.711	652.705.625.010	21.569.908.957	122.262.643	<b>842.563.926.880</b>
Khấu hao trong năm	587.197.172	19.816.367.073	1.589.311.141	800.921.716	7.195.262.243	<b>29.989.059.345</b>
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.213.129.282)	-	(109.667.000)	-	<b>(1.322.796.282)</b>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	<u>42.527.655.731</u>	<u>144.828.909.502</u>	<u>654.294.936.151</u>	<u>22.261.163.673</u>	<u>7.317.524.886</u>	<b>871.230.189.943</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 (Trình bày lại - Thuyết minh 38)	<u>7.619.374.197</u>	<u>56.126.865.142</u>	<u>4.911.726.897</u>	<u>622.701.733</u>	<u>21.690.258.457</u>	<b>90.970.926.426</b>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	<u>7.032.177.025</u>	<u>58.366.860.459</u>	<u>7.106.295.756</u>	<u>1.473.965.517</u>	<u>56.329.519.077</u>	<b>130.308.817.834</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 799.566.763.857 Đồng và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 798.762.978.139 Đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

**Mẫu số B 09 – DN**

**11 TSCĐ (tiếp theo)**

**(b) TSCĐ vô hình**

**Phần mềm  
máy tính  
VND**

**Nguyên giá**

Tại ngày 1 tháng 1

18.624.745.000

Mua trong năm

1.038.200.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

19.662.945.000

**Khấu hao lũy kế**

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023

17.857.349.878

Khấu hao trong năm

798.479.417

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

18.655.829.295

**Giá trị còn lại**

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023

767.395.122

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

1.007.115.705

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 18.230.685.000 Đồng và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 16.231.885.000 Đồng.

**12 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND</b>
Nhà xưởng POS2	12.109.023.488	-
Phần mềm quản lý nhân sự và tiền lương	1.812.500.000	1.812.500.000
	<u>13.921.523.488</u>	<u>1.812.500.000</u>

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND</b>
Số dư đầu năm	1.812.500.000	-
Mua sắm	12.109.023.488	1.812.500.000
Số dư cuối năm	<u>13.921.523.488</u>	<u>1.812.500.000</u>

**13 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI**

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế và cùng một đơn vị chịu thuế. Chi tiết như sau:

	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND Trình bày lại - Thuyết minh 38</b>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	9.637.170.194	5.978.282.834
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	2.203.495.491	2.719.367.861
	<u>11.840.665.685</u>	<u>8.697.650.695</u>

Biến động về thuế TNDN hoãn lại, được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, trong năm tài chính như sau:

	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND Trình bày lại - Thuyết minh 38</b>
Số dư đầu năm	8.697.650.695	9.262.821.058
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Thuyết minh 32)	3.143.014.990	(565.170.363)
Số dư cuối năm	<u>11.840.665.685</u>	<u>8.697.650.695</u>

Thuế TNDN hoãn lại chủ yếu phát sinh từ chênh lệch tạm thời của các khoản mục sau:

	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND Trình bày lại - Thuyết minh 38</b>
Chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác	9.911.390.609	6.367.277.644
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.510.900.076	1.911.998.051
Khác	418.375.000	418.375.000
	<u>11.840.665.685</u>	<u>8.697.650.695</u>

14 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2023		2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba				
Shelf Subsea Solution Pte. Ltd.	54.717.656.406	54.717.656.406	73.818.277.611	73.818.277.611
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Thiên Nam	36.314.474.641	36.314.474.641	37.516.282.836	37.516.282.836
Khác	209.511.531.829	209.511.531.829	273.184.081.068	273.184.081.068
Bên liên quan (Thuyết minh 36(b))	23.766.492.068	23.766.492.068	49.102.739.512	49.102.739.512
	<u>324.310.154.944</u>	<u>324.310.154.944</u>	<u>433.621.381.027</u>	<u>433.621.381.027</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào trọng yếu bị quá hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

Mẫu số B 09 – DN

**15 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND</b>
Bên thứ ba		
Hyundai Heavy Industries Company Limited	2.415.000.000	2.447.470.965
Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn	1.836.613.730	-
Sembcorp Marine Offshore Platforms Pte. Ltd.	339.950.014	339.950.014
Bên liên quan (Thuyết minh 36(b))	26.463.209.661	70.418.523.974
	<u>31.054.773.405</u>	<u>73.205.944.953</u>

**16 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND</b>
		Trình bày lại - Thuyết minh 38
<b>a) Thuế được khấu trừ</b>		
Thuế GTGT	11.427.790.696	4.120.280.352
	<u>11.427.790.696</u>	<u>4.120.280.352</u>
<b>b) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước</b>		
Thuế GTGT nộp thừa	478.199.864	478.199.864
	<u>478.199.864</u>	<u>478.199.864</u>
<b>c) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>		
Thuế TNDN	8.504.441.847	5.876.578.086
Thuế thu nhập cá nhân	5.519.198.025	1.978.266.500
Thuế nhà thầu	44.897.204	185.485.291
	<u>14.068.537.076</u>	<u>8.040.329.877</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC

Mẫu số B 09 – DN

16 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (tiếp theo)

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà Nước

	Tại ngày 1.1.2023 VND Trình bày lại - Thuyết minh 38	Số phải thu/ phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Cán trừ VND	Tại ngày 31.12.2023 VND
<b>a) Được khấu trừ</b>					
Thuế GTGT được khấu trừ	4.120.280.352	50.446.120.843	-	(43.138.610.499)	11.427.790.696
<b>b) Phải thu</b>					
Thuế GTGT nộp thừa	478.199.864	-	-	-	478.199.864
<b>c) Phải nộp</b>					
Thuế TNDN	5.876.578.086	19.470.089.590	(16.842.225.829)	-	8.504.441.847
Thuế thu nhập cá nhân	1.978.266.500	37.376.794.501	(33.835.862.976)	-	5.519.198.025
Thuế nhà thầu	185.485.291	7.687.296.979	(7.827.885.066)	-	44.897.204
Thuế GTGT đầu ra	-	43.138.610.499	-	(43.138.610.499)	-
	<u>8.040.329.877</u>	<u>107.672.791.569</u>	<u>(58.505.973.871)</u>	<u>(43.138.610.499)</u>	<u>14.068.537.076</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

Mẫu số B 09 – DN

**17 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND</b>
Chi phí dự án đang thực hiện	273.678.301.622	83.728.657.464
Chi phí nhãn hiệu	-	1.668.131.340
Khác	1.063.183.596	1.371.301.261
	<u>274.741.485.218</u>	<u>86.768.090.065</u>

**18 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND</b>
Lương phải trả	33.710.790.751	25.628.285.221
Cổ tức phải trả	1.387.952.500	1.286.262.500
Kinh phí công đoàn	1.297.414.492	434.613.765
Khác	1.021.065.028	1.158.359.076
	<u>37.417.222.771</u>	<u>28.507.520.562</u>

**19 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND</b>
Số dư đầu năm	5.690.023.083	10.014.272.083
Tăng trong năm	12.250.000.000	10.900.000.000
Chi trả trong năm	(12.074.877.000)	(15.224.249.000)
Số dư cuối năm	<u>5.865.146.083</u>	<u>5.690.023.083</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

Mẫu số B 09 – DN

**20 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ**

**(a) Ngắn hạn**

	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND</b>
Dự án HUC Sao Vàng Đại Nguyệt	6.305.096.520	10.146.140.249
Dự án IST Inlet và Outlet	1.371.102.074	-
Dự án DSV Thái Lan	-	2.818.182.393
Dự án Tân Thuận	-	529.048.874
Dự án mỏ TGT	-	103.467.796
	<u>7.676.198.594</u>	<u>13.596.839.312</u>

**(b) Dài hạn**

	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND</b>
Sửa chữa lớn sà lan	25.733.582.218	-
Dự án Long Sơn	9.897.553.380	9.953.009.202
Dự án HUC Gallaf 3 phrase A1	5.028.237.000	926.510.511
Dự án HUC Gallaf 3 phrase A2	3.608.862.986	-
Dự án Barossa Surf	713.696.073	226.323.778
Dự án Hải Long	465.401.177	-
Dự án HUC Gallaf	-	6.305.096.520
Dự án IST Inlet và Outlet	-	828.608.914
	<u>45.447.332.834</u>	<u>18.239.548.925</u>

Số dự dự phòng phải trả ngắn hạn và dài hạn thể hiện dự phòng bảo hành dự án được thực hiện cho nghĩa vụ bảo hành theo các điều khoản và các điều kiện nêu trong hợp đồng. Thời gian bảo hành còn lại là từ một đến hai mươi tư tháng kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận nghiệm thu. Dự phòng bảo hành được ước tính là 1% dựa trên tổng doanh thu tích lũy của từng dự án.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

**Mẫu số B 09 – DN**

**21 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU**

**(a) Số lượng cổ phiếu**

	<b>2023</b> <b>Cổ phiếu</b>	<b>2022</b> <b>Cổ phiếu</b>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã đăng ký, đã phát hành và đang lưu hành	<u>40.000.000</u>	<u>40.000.000</u>

**(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>2023</u>		<u>2022</u>	
	<b>Cổ phiếu phổ thông</b>	<b>%</b>	<b>Cổ phiếu phổ thông</b>	<b>%</b>
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	33.980.700	84,95%	33.980.700	84,95%
Ngân hàng Thương mại TNHH một thành viên Đại Dương	3.503.900	8,76%	3.503.900	8,76%
Khác	2.515.400	6,29%	2.515.400	6,29%
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	<u>40.000.000</u>	<u>100,00%</u>	<u>40.000.000</u>	<u>100,00%</u>

**(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần**

	<b>Số cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu phổ thông VND</b>
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	<u>40.000.000</u>	<u>400.000.000.000</u>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	<u>40.000.000</u>	<u>400.000.000.000</u>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	<u>40.000.000</u>	<u>400.000.000.000</u>

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

22 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	400.000.000.000	308.742.964.235	53.650.386.036	762.393.350.271
Lợi nhuận thuần trong năm (Trình bày lại - Thuyết minh 38)	-	-	32.979.748.665	32.979.748.665
Chia cổ tức (*)	-	-	(28.000.000.000)	(28.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (**)	-	-	(10.900.000.000)	(10.900.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Trình bày lại - Thuyết minh 38)	400.000.000.000	308.742.964.235	47.730.134.701	756.473.098.936
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	52.566.503.769	52.566.503.769
Chia cổ tức (***)	-	-	(28.000.000.000)	(28.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (****)	-	-	(12.250.000.000)	(12.250.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	400.000.000.000	308.742.964.235	60.046.638.470	768.789.602.705

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 18/NQ-HĐQT ngày 8 tháng 9 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua việc phân phối LNST của năm 2021 để trả cổ tức cho cổ đông. Tỷ lệ trả cổ tức là 7% trên mệnh giá.

(\*\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua việc phân phối LNST của năm 2021 để trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng ban quản lý điều hành với số tiền lần lượt là 10.400.000.000 Đồng và 500.000.000 Đồng.

(\*\*\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 21/NQ-POS-HĐQT ngày 31 tháng 8 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua việc phân phối LNST của năm 2022 để trả cổ tức cho cổ đông. Tỷ lệ trả cổ tức là 7% trên mệnh giá.

(\*\*\*\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 07/NQ-POS-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua việc phân phối LNST của năm 2022 để trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng ban quản lý điều hành với số tiền lần lượt là 11.750.000.000 Đồng và 500.000.000 Đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

Mẫu số B 09 – DN

**23 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU**

**(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và cổ tức của cổ phiếu ưu đãi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm tài chính. Chi tiết như sau:

	<b>Năm tài chính kết thúc ngày</b>	
	<b>31.12.2023</b>	<b>31.12.2022</b>
		<b>Trình bày lại</b>
		<b>- Thuyết minh 38</b>
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	52.566.503.769	32.979.748.665
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(8.670.000.000)	(12.250.000.000)
	<u>43.896.503.769</u>	<u>20.729.748.665</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	40.000.000	40.000.000
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	1.097	518

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 07/NQ-POS-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua việc phân phối LNST của năm 2022 để trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và đồng thời phê duyệt kế hoạch trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023.

**(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính. Vì vậy, lãi suy giảm trên cổ phiếu cũng bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

**24 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**(a) Vật tư giữ hộ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đang nắm giữ vật tư cho mục đích gia công:

Loại	Tình trạng	Đơn vị	2023	2022
Thép	Sử dụng bình thường	tấn	17.869	-
Thép	Sử dụng bình thường	tấn	939,124	-

**(b) Ngoại tệ các loại**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 7.077.148,52 Đô la Mỹ và 1.539.205,17 Euro và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 7.070.036,03 Đô la Mỹ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

Mẫu số B 09 – DN

**25 DOANH THU THUẬN VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND Trình bày lại - Thuyết minh 38</b>
<b>Doanh thu thuận về cung cấp dịch vụ</b>		
Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, tháo dỡ công trình biển - Tự thực hiện (*)	1.121.003.904.049	237.611.170.097
Dịch vụ lao động theo chính sách nhà thầu	226.988.469.419	205.965.290.737
Dịch vụ cơ khí sửa chữa, bảo dưỡng	211.266.845.662	114.714.020.118
Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, tháo dỡ công trình biển - Thuê nhà thầu (*)	91.068.811.648	1.097.793.476.785
Dịch vụ quản lý vận hàng, bảo dưỡng - Thuê nhà thầu	21.784.257.783	21.788.607.900
Dịch vụ cung ứng lao động	4.491.131.886	21.267.470.712
	<u>1.676.603.420.447</u>	<u>1.699.140.036.349</u>

(\*) Trong đó:

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng lớn trong năm (Thuyết minh 2.9)	812.053.482.932	348.248.312.864
Doanh thu lũy kế từ hợp đồng xây dựng lớn trong năm (Thuyết minh 2.9)	<u>1.900.005.454.279</u>	<u>1.087.951.971.347</u>

**26 GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND Trình bày lại - Thuyết minh 38</b>
Giá vốn vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, tháo dỡ công trình biển - Tự thực hiện	1.045.085.343.721	227.339.748.889
Giá vốn dịch vụ lao động theo chính sách nhà thầu	218.506.837.650	201.784.006.954
Giá vốn dịch vụ cơ khí sửa chữa, bảo dưỡng	206.149.800.541	112.100.178.754
Giá vốn vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, tháo dỡ công trình biển - Thuê nhà thầu	138.080.655.878	1.094.075.613.383
Giá vốn dịch vụ quản lý vận hàng, bảo dưỡng - Thuê nhà thầu	21.561.741.823	21.712.975.955
Giá vốn dịch vụ cung ứng lao động	4.389.179.974	19.651.608.153
	<u>1.633.773.559.587</u>	<u>1.676.664.132.088</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

Mẫu số B 09 – DN

**27 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Lãi tiền gửi	36.177.562.829	16.431.855.715
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	17.502.437.884	25.637.344.869
	<u>53.680.000.713</u>	<u>42.069.200.584</u>

**28 CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	5.047.416.745	4.227.792.609
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	825.667.577	1.803.769.395
	<u>5.873.084.322</u>	<u>6.031.562.004</u>

**29 CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.111.127.828	760.715.505
Khác	30.577.220	-
	<u>1.141.705.048</u>	<u>760.715.505</u>

**30 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.835.126.162	13.575.225.162
Điều chỉnh giảm khoản phải thu khác	9.596.758.299	-
Chi phí nhân viên	9.043.805.800	8.464.056.274
Chi phí dự phòng/(hoàn nhập chi phí dự phòng) phải thu khó đòi	1.482.114.796	(8.799.557.814)
Chi phí khấu hao tài sản	1.355.055.923	1.344.273.734
Chi phí nguyên vật liệu	801.577.123	737.021.044
Khác	748.071.126	790.851.349
	<u>33.862.509.229</u>	<u>16.111.869.749</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

Mẫu số B 09 – DN

**31 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	2023 VND	2022 VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Hoàn nhập dự phòng bảo hành dự án	13.596.839.312	-
Nhận bồi thường di dời nhà xưởng	9.905.690.074	-
Lãi thuần do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	267.851.636	-
Khác	568.182.451	1.000.847.129
	<u>24.338.563.473</u>	<u>1.000.847.129</u>
<b>Chi phí khác</b>		
Chi phí di dời nhà xưởng	9.906.047.893	-
Tiền phạt	691.121.690	-
Lỗ thuần do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	334.173.743
Khác	480.378.495	634.645.314
	<u>11.077.548.078</u>	<u>968.819.057</u>

**32 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)**

Số thuế TNDN trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2023 VND	2022 VND Trình bày lại - Thuyết minh 38
Lợi nhuận kế toán trước thuế	68.893.578.369	41.672.985.659
Thuế tính ở thuế suất 20%	13.778.715.674	8.334.597.132
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	2.548.358.926	358.639.862
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>16.327.074.600</u>	<u>8.693.236.994</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	19.470.089.590	8.128.066.631
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 13)	(3.143.014.990)	565.170.363
	<u>16.327.074.600</u>	<u>8.693.236.994</u>

(\*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

**33 CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

Chi phí kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
		<b>Trình bày lại</b>
		<b>- Thuyết minh 38</b>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.013.071.049.305	1.192.602.821.017
Chi phí nhân viên	439.102.781.362	318.925.798.704
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	165.268.938.877	168.167.992.576
Chi phí khấu hao TSCĐ	30.787.538.762	19.600.934.303
Điều chỉnh giảm khoản phải thu khác	9.596.758.299	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.676.343.575	-
Chi phí dự phòng/(hoàn nhập chi phí dự phòng)	1.482.114.796	(8.799.557.814)
Khác	4.792.248.888	3.038.728.556
	<u>1.668.777.773.864</u>	<u>1.693.536.717.342</u>

**34 BÁO CÁO BỘ PHẬN**

**(a) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Trong năm, Công ty cung cấp dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, tháo dỡ công trình biển, quản lý lao động theo chính sách nhà thầu, quản lý vận hành và bảo dưỡng, cung ứng lao động, cơ khí sửa chữa, bảo dưỡng. Chi tiết doanh thu và giá vốn cho các dịch vụ của Công ty được trình bày tại Thuyết minh 25 và 26.

**(b) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Trong năm, Công ty có hoạt động bên ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam, chi tiết như sau:

	<b>Năm tài chính kết thúc ngày</b>	
	<b>31.12.2023</b>	<b>31.12.2022</b> Trình bày lại - Thuyết minh 38
<b>Doanh thu cung cấp dịch vụ</b>		
Trong nước	454.519.700.772	741.551.720.716
Ngoài nước	1.222.083.719.675	957.588.315.633
	<u>1.676.603.420.447</u>	<u>1.699.140.036.349</u>
<b>Giá vốn cung cấp dịch vụ</b>		
Trong nước	702.139.736.865	1.056.727.865.213
Ngoài nước	931.633.822.722	619.936.266.875
	<u>1.633.773.559.587</u>	<u>1.676.664.132.088</u>
	<b>Tại ngày</b>	
	<b>31.12.2023</b>	<b>31.12.2022</b> Trình bày lại - Thuyết minh 38
<b>Tổng tài sản</b>		
Trong nước	1.068.291.368.410	1.127.462.924.556
Ngoài nước	496.746.217.217	322.093.175.081
	<u>1.565.037.585.627</u>	<u>1.449.556.099.637</u>
<b>Tổng nợ phải trả</b>		
Trong nước	678.247.791.557	524.647.576.479
Ngoài nước	118.000.191.365	168.435.424.222
	<u>796.247.982.922</u>	<u>693.083.000.701</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIÊN PTSC**

**Mẫu số B 09 – DN**

**35 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (“BCLCTT”)**

**Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT**

	<b>Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm</b>	
	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND</b>
Mua TSCĐ và xây dựng cơ bản dở dang chưa thanh toán	28.257.587.891	22.452.255.131
Lãi tiền gửi chưa nhận	9.913.496.329	9.739.569.781

**36 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Công ty được kiểm soát bởi Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ("Công ty mẹ") với tỷ lệ là 84,95%, Công ty mẹ cao nhất là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Trong năm, Công ty có các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan sau:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ("PTSC")	Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban QLDA Nhiệt điện Long Phú ("PTSC Long Phú")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí ("PTSC Marine")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí ("PTSC Supply Base")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí PTSC Đà Nẵng ("PTSC Đà Nẵng")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC ("PTSC Quảng Ngãi")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa ("PTSC Thanh Hóa")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC ("PTSC Hotel")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty TNHH MTV Cơ khí Hàng hải PTSC ("PTSC M&C")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí ("PV Shipyard")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình ("PVSB")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai Thác Dầu khí PTSC ("PPS")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ("PVN")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí ("Petrosetco")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí ("PVC MS")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD ("PVD Training")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí ("PVEP")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam ("PVI Phía Nam")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Bảo hiểm PVI Vũng Tàu ("PVI Vũng Tàu")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Trường Cao đẳng nghề Dầu khí ("PVMTC")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông ("BIENDONG POC")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam ("EIC")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Liên doanh Việt - Nga VietsoPetro ("VietsoPetro")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD ("PVD Offshore")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

**Mẫu số B 09 – DN**

**36 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**(a) Giao dịch với các bên liên quan**

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính gồm:

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>(i) Doanh thu cung cấp dịch vụ</b>		
<b>Các thành viên thuộc PTSC</b>		
PTSC	37.930.392.059	169.439.837.454
PTSC Thanh Hóa	777.656.000	1.007.014.779
PTSC Marine	38.934.900	76.544.245
PTSC M&C	-	65.759.732.456
PV Shipyard	-	298.396.866
<b>Các thành viên thuộc PVN</b>		
PVEP	78.086.676.892	40.367.800.301
BIENDONG POC	1.479.086.100	2.525.167.618
PVD Offshore	-	316.039.000
	<u>118.312.745.951</u>	<u>279.790.532.719</u>
<b>(ii) Mua hàng hóa và dịch vụ</b>		
<b>Các thành viên thuộc PTSC</b>		
PTSC Supply Base	13.610.724.104	11.246.108.219
PTSC Hotel	10.095.707.627	850.853.168
PV Shipyard	5.916.367.324	23.316.296.135
PTSC Quảng Ngãi	1.500.000.000	-
PTSC PPS	757.966.000	874.709.000
PVSB	387.339.260	375.574.870
PTSC	188.732.111	29.154.478
PTSC M&C	150.060.000	70.486.200
PTSC Long Phú	64.125.000	1.736.622.500
PTSC Marine	-	23.265.685.639
PTSC Đà Nẵng	-	22.648.148
<b>Các thành viên thuộc PVN</b>		
PVC MS	19.998.358.384	8.586.965.136
PVD Training	9.891.814.000	1.796.461.000
PVI Vũng Tàu	7.107.162.808	3.041.304.944
Petrosetco	4.492.296.629	1.502.896.615
PVI Phía Nam	4.056.133.356	2.861.707.395
PVN	2.049.709.107	345.994.700
Vietsovetro	1.923.051.000	1.639.821.410
PVMTC	748.370.892	382.580.000
	<u>82.937.917.602</u>	<u>81.945.869.557</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIÊN PTSC**

Mẫu số B 09 – DN

**36 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)**

	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND</b>
<b>(iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt</b>		
<b>Hội đồng Quản trị</b>		
Ông Nguyễn Tiên Phong	1.380.147.000	798.079.000
Ông Nguyễn Tuấn	85.000.000	121.000.000
Ông Nguyễn Đức Thiện	69.000.000	15.000.000
Ông Nguyễn Thế Hoàng	49.000.000	103.000.000
Ông Vũ Chi Viện	-	268.473.000
	<u>1.583.147.000</u>	<u>1.305.552.000</u>
<b>Ban Giám đốc</b>		
Ông Dương Hùng Văn	1.475.221.000	1.143.051.000
Ông Nguyễn Văn Dương	1.319.814.000	1.047.013.000
Ông Lê Toàn Thắng	1.204.096.000	896.175.000
Ông Vũ Đình Cao Sơn	1.143.389.000	761.177.000
	<u>5.142.520.000</u>	<u>3.847.416.000</u>
<b>(iv) Nhận tiền bồi thường bảo hiểm liên quan đến rò rỉ đường ống Sao Vàng Đại Nguyệt</b>		
PVI Phía Nam	-	103.365.000.000
	<u>-</u>	<u>103.365.000.000</u>
<b>(v) Bồi thường di dời nhà xưởng</b>		
PV Shipyard	9.905.690.074	-
	<u>9.905.690.074</u>	<u>-</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

Mẫu số B 09 – DN

**36 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan**

	<b>31.12.2023</b>	<b>31.12.2022</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)</b>		
<b>Các thành viên thuộc PTSC</b>		
PTSC	87.423.672.265	107.461.514.919
PTSC Quảng Ngãi	2.977.436.048	4.627.436.048
PTSC Thanh Hóa	2.683.374.923	3.385.788.823
PTSC Long Phú	467.197.119	467.197.119
PTSC M&C	-	7.609.080.746
PTSC Marine	-	10.978.643
<b>Các thành viên thuộc PVN</b>		
PVEP	44.066.091.978	7.076.616.501
BIENDONG POC	-	734.721.824
PVD Offshore	-	341.322.120
	<u>137.617.772.333</u>	<u>131.714.656.743</u>
<b>ii) Trả trước cho người bán (Thuyết minh 6)</b>		
<b>Các thành viên thuộc PVN</b>		
PVC MS	-	1.812.100.373
	<u>-</u>	<u>1.812.100.373</u>
<b>iii) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7)</b>		
<b>Các thành viên thuộc PTSC</b>		
PV Shipyard	10.815.602.789	-
PTSC	-	72.954.928.534
PTSC Long Phú	-	9.596.802.299
<b>Các thành viên thuộc PVN</b>		
PVI Phía Nam	471.473.555	-
PVI Vũng Tàu	47.560.000	114.800.000
	<u>11.334.636.344</u>	<u>82.666.530.833</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

Mẫu số B 09 – DN

**36 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**(b) Số dư cuối năm tài chính với các bên liên quan (tiếp theo)**

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
<b>iv) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 14)</b>		
<b>Các thành viên thuộc PTSC</b>		
PTSC Supply Base	8.520.109.529	9.926.534.820
PTSC Hotel	5.814.629.505	265.312.229
PTSC Long Phú	2.161.376.607	2.090.839.107
PTSC	174.738.972	-
PTSC Đà Nẵng	43.085.000	67.545.000
PTSC Marine	-	21.915.260.951
PV Shipyard	-	6.720.962.087
PTSC PPS	-	426.453.120
PVSB	-	72.548.665
PTSC M&C	-	31.000.200
<b>Các thành viên thuộc PVN</b>		
PVD Training	2.480.523.000	1.450.621.000
PVC MS	2.070.405.230	3.931.433.827
Petrosetco	1.453.971.036	976.506.070
Vietsovetco	729.400.343	819.980.343
PVI Vũng Tàu	257.822.846	281.142.093
EIC	41.800.000	41.800.000
PVMTC	18.630.000	84.800.000
	<u>23.766.492.068</u>	<u>49.102.739.512</u>
<b>v) Người mua trả tiền trước (Thuyết minh 15)</b>		
<b>Các thành viên thuộc PTSC</b>		
PTSC	15.366.779.999	59.322.094.312
PTSC Long Phú	11.096.429.662	11.096.429.662
	<u>26.463.209.661</u>	<u>70.418.523.974</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIÊN PTSC**

**Mẫu số B 09 – DN**

**37 CAM KẾT**

**(a) Cam kết thuê hoạt động**

Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Dưới 1 năm	6.384.580.620	6.712.277.820
Từ 1 đến 5 năm	17.076.580.620	3.432.000.000
Trên 5 năm	7.705.500.000	1.644.500.000
	<u>31.166.661.240</u>	<u>11.788.777.820</u>
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>31.166.661.240</u>	<u>11.788.777.820</u>

**(b) Cam kết vốn**

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày kết thúc năm tài chính nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính như sau:

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Nhà xưởng POS2	1.864.668.207	-
Phần mềm	455.500.000	455.500.000
	<u>2.320.168.207</u>	<u>455.500.000</u>

**38 TRÌNH BÀY LẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước ký ngày 25 tháng 7 năm 2023, Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

(i) Điều chỉnh giảm doanh thu, giá vốn liên quan đến ước tính hoàn thành công việc dự án Gallaf 3 – Giai đoạn A1

(ii) Điều chỉnh ghi nhận tăng giá trị tài sản cố định.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố trên một số khoản mục của báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

**(a) Bảng cân đối kế toán**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022				
Mã số	TÀI SẢN	Theo báo cáo trước đây VND	Điều chỉnh VND	Số liệu trình bày lại VND
100	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>1.331.966.834.577</b>	<b>(483.191.464)</b>	<b>1.331.483.643.113</b>
130	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>677.509.216.510</b>	<b>(23.906.501.140)</b>	<b>653.602.715.370</b>
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	320.355.013.173	(23.906.501.140)	296.448.512.033
140	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>58.547.639.998</b>	<b>23.423.309.676</b>	<b>81.970.949.674</b>
141	Hàng tồn kho	58.547.639.998	23.423.309.676	81.970.949.674
200	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>112.162.058.219</b>	<b>5.910.398.305</b>	<b>118.072.456.524</b>
220	<b>Tài sản cố định</b>	<b>87.739.921.294</b>	<b>3.998.400.254</b>	<b>91.738.321.548</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	86.972.526.172	3.998.400.254	90.970.926.426
222	Nguyên giá	929.547.406.906	3.987.446.400	933.534.853.306
223	Giá trị hao mòn lũy kế	(842.574.880.734)	10.953.854	(842.563.926.880)
260	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>20.604.636.925</b>	<b>1.911.998.051</b>	<b>22.516.634.976</b>
262	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	6.785.652.644	1.911.998.051	8.697.650.695
270	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>1.444.128.892.796</b>	<b>5.427.206.841</b>	<b>1.449.556.099.637</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022				
Mã số	NGUỒN VỐN	Theo báo cáo trước đây VND	Điều chỉnh VND	Số liệu trình bày lại VND
300	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>690.467.960.892</b>	<b>2.615.039.809</b>	<b>693.083.000.701</b>
310	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>671.919.911.967</b>	<b>2.615.039.809</b>	<b>674.534.951.776</b>
313	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	5.425.290.068	2.615.039.809	8.040.329.877
400	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>753.660.931.904</b>	<b>2.812.167.032</b>	<b>756.473.098.936</b>
410	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>753.660.931.904</b>	<b>2.812.167.032</b>	<b>756.473.098.936</b>
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	44.917.967.669	2.812.167.032	47.730.134.701
421b	- LNST chưa phân phối năm nay	30.167.581.633	2.812.167.032	32.979.748.665
440	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.444.128.892.796</b>	<b>5.427.206.841</b>	<b>1.449.556.099.637</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

Mẫu số B 09 – DN

**39 TRÌNH BÀY LẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**(b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Mã số		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022		
		Theo báo cáo trước đây VND	Điều chỉnh VND	Số liệu trình bày lại VND
01	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.723.046.537.489	(23.906.501.140)	1.699.140.036.349
10	Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	1.723.046.537.489	(23.906.501.140)	1.699.140.036.349
11	Giá vốn cung cấp dịch vụ	(1.704.085.842.018)	27.421.709.930	(1.676.664.132.088)
20	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	18.960.695.471	3.515.208.790	22.475.904.261
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	38.125.748.797	3.515.208.790	41.640.957.587
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38.157.776.869	3.515.208.790	41.672.985.659
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(5.513.026.822)	(2.615.039.809)	(8.128.066.631)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(2.477.168.414)	1.911.998.051	(565.170.363)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	30.167.581.633	2.812.167.032	32.979.748.665
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	448	70	518

**(c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

Mã số		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022		
		Theo báo cáo trước đây VND	Điều chỉnh VND	Số liệu trình bày lại VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	Lợi nhuận trước thuế	38.157.776.869	3.515.208.790	41.672.985.659
02	Điều chỉnh cho các khoản: Khấu hao tài sản cố định	19.611.888.157	(10.953.854)	19.600.934.303
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	39.890.806.876	3.504.254.936	43.395.061.812
09	Giảm các khoản phải thu	199.787.518.963	23.906.501.140	223.694.020.103
10	Giảm hàng tồn kho	48.355.465.333	(23.423.309.676)	24.932.155.657
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	176.752.851.817	3.987.446.400	180.740.298.217
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(26.031.659.535)	(3.987.446.400)	(30.019.105.935)
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(115.830.967.027)	(3.987.446.400)	(119.818.413.427)

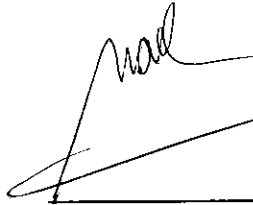
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

**Mẫu số B 09 – DN**

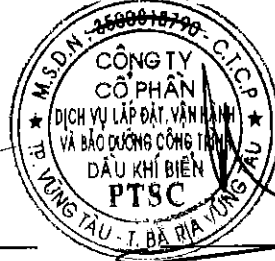
Báo cáo tài chính đã được Ban Giám đốc phê duyệt ngày 22 tháng 2 năm 2024.



Đinh Thị Thủy  
Người lập



Hoàng Văn Duy  
Kế toán trưởng



Dương Hùng Văn  
Giám đốc



Số: /TTr-POS-HĐQT

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 6 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023**  
**và kế hoạch tài chính năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024 như sau:

**1. Số liệu tài chính tổng hợp năm 2023:**

Theo Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC đã được Công ty Kiểm toán PwC kiểm toán, phát hành, một số chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	TH 2023/ KH 2023
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400	400	100,00%
+	Vốn điều lệ bình quân năm	Tỷ đồng	400	400	100,00%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.850,00	1.754,62	94,84%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	40	68,89	172,23%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	32	52,57	164,28%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	4,40%	6,84%	155,33%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ cuối năm	%	8%	13,14%	164,28%
7	Lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng	36,67	60,05	163,76%

**2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023**

➤ Căn cứ xây dựng phương án phân phối:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 được xây dựng trên cơ sở Nghị quyết số 07/NQ-LĐBD-ĐHĐCĐ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty tổ chức vào ngày 25/4/2023.

- Căn cứ vào tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2023. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 được xây dựng trình Đại hội theo nguyên tắc: Tuân thủ Nghị quyết nói trên; Đảm bảo trích lập các quỹ theo qui định của Điều lệ Công ty. Chi tiết phân chia lợi nhuận năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023
1	Lợi nhuận được phân phối (*)	Tỷ đồng	36,67	60,05
2	Chia cổ tức	Tỷ đồng	28,00	28,00
+	<i>Tỷ lệ chia cổ tức (%/Vốn điều lệ)</i>	%	7%	7%
3	Quỹ đầu tư và phát triển	Tỷ đồng		
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ đồng	8,17	16,54
5	Quỹ thưởng ban điều hành	Tỷ đồng	0,50	0,74
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Tỷ đồng	2,81	14,77

\* Lợi nhuận được phân phối (60,05 tỷ đồng) bao gồm lợi nhuận năm 2023: 52,57 tỷ đồng và lợi nhuận chưa phân phối năm 2022: 7,48 tỷ đồng.

### 3. Kế hoạch tài chính năm 2024

#### 3.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận 2024

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

+ Doanh thu	:	2.050 tỷ đồng
+ Tổng lợi nhuận trước thuế	:	75 tỷ đồng
+ Tổng lợi nhuận sau thuế	:	60 tỷ đồng

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024:

Hội đồng quản trị đã xây dựng Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Kế hoạch và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	KH 2024/ TH 2023
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400	400	100,00%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	75	68,89	108,87%
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN	Tỷ đồng	60	52,57	114,13%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15,00%	13,14%	114,13%
5	Lợi nhuận được phân phối (*)	Tỷ đồng	74,77	60,05	124,51%
a	Chia cổ tức	Tỷ đồng	32	28	114,29%
+	<i>Tỷ lệ chia cổ tức (%/VĐL)</i>	%	8%	7%	114,29%

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch 2024</b>	<b>Thực hiện 2023</b>	<b>KH 2024/ TH 2023</b>
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ đồng	19	16,54	114,87%
c	Quỹ thưởng ban điều hành	Tỷ đồng	0,86	0,74	116,22%

\* Lợi nhuận được phân phối năm 2024 (74,77 tỷ đồng): bao gồm lợi nhuận được phân phối năm 2024: 60 tỷ đồng và lợi nhuận chưa phân phối của năm 2023: 14,77 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tiên Phong**

***Nơi nhận:***

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.



Số: /TTr-POS-BKS

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 6 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán**  
**Báo cáo tài chính năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC,

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023;
- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất đơn vị kiểm toán:

Căn cứ các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PWC (Việt Nam);
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện

soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

*Nơi nhận:*

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT ;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, BKS.

**Nguyễn Minh Tuấn**

Số: /TTr-POS-HĐQT

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 6 năm 2024

## TỜ TRÌNH

### Về việc thù lao và chi phí hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC;

Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC năm 2024,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất kế hoạch tiền lương, mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát của Công ty năm 2024 như sau:

#### I. Báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-POS-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, trong đó thông qua nội dung mức thù lao, tiền lương, thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023. Công ty báo cáo tình hình thực hiện tiền lương, thù lao và thu nhập năm 2023 của HĐQT, Ban KS như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty:
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách: 01 người.
  - Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách (kiêm nhiệm): 04 người.
  - Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách (kiêm nhiệm): 03 người.
- Thù lao, tiền lương, thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2023 (theo nguồn năm 2023):
  - Hội đồng quản trị là 3.094.368.000 VNĐ, trong đó:
    - Quỹ tiền lương là 2.476.964.000 VNĐ.
    - Quỹ thù lao là 144.000.000 VNĐ.
    - Lợi ích khác là 188.404.000 VNĐ.
  - Ban Kiểm soát là 48.000.000 VNĐ, trong đó:
    - Quỹ thù lao là 48.000.000 VNĐ.

Tổng thù lao, tiền lương và lợi ích khác của từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 được báo cáo cụ thể trong tài liệu Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

## **II. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024:**

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024:
  - Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC.
  - Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC.
2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2024:
  - Thực hiện theo Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC.
3. Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2024:
  - Thù lao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/người/tháng
  - Thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/người/tháng.
  - Thù lao cho Trưởng Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng.
  - Thù lao cho Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng.

(Đối với Trưởng Ban Kiểm soát/Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm được Tổng công ty PTSC giới thiệu tham gia Ban Kiểm soát nhận thù lao do Tổng công ty chi trả)

  - Thù lao trả cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được trả vào cuối mỗi quý.

Mức thù lao nêu trên là phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024: Chi phí công vụ (bao gồm: chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty phù hợp với Quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

### ***Nơi nhận:***

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc, Ban Kiểm Soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

**Nguyễn Tiên Phong**

Số: /TTr-POS-HĐQT

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 6 năm 2024

## TỜ TRÌNH Về việc nhân sự Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình dầu khí biển PTSC (POS), liên quan đến các nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Hội đồng quản trị kính báo cáo một số nội dung như sau:

### **Nhân sự Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty POS bao gồm 05 thành viên:

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh	Năm bầu /bổ nhiệm
1.	Ông Nguyễn Tiên Phong	Chủ tịch HĐQT	2023
2.	Ông Dương Hùng Văn	Thành viên HĐQT	2022
3.	Ông Nguyễn Đức Thiện	Thành viên HĐQT	2022
4.	Ông Nguyễn Tuấn	Thành viên HĐQT	2019
5.	Ông Nguyễn Thế Hoàng	Thành viên HĐQT	2021

Trong đó, ông Nguyễn Tuấn được bầu giữ chức Thành viên HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 vào ngày 25/4/2019. Tính đến thời điểm ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty POS, ông Nguyễn Tuấn sẽ kết thúc nhiệm kỳ Thành viên HĐQT.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, HĐQT đã công bố, lập danh sách ứng viên để thực hiện bầu nhân sự HĐQT đến các cổ đông theo quy định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2024. Trên cơ sở tổng hợp danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn làm Thành viên HĐQT được giới thiệu từ các cổ đông đủ điều kiện theo quy định, HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ danh sách ứng viên như phụ lục kèm theo.

Để đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

- Tiến hành bầu bổ sung **01** Thành viên Hội đồng quản trị từ danh sách ứng viên được lập (đính kèm) theo trình tự thủ tục quy định tại Quy chế bầu cử đã thông qua.

(Các thông tin, tài liệu liên quan chi tiết như Hồ sơ đính kèm).

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT ;
- Ban Giám đốc, Ban Kiểm Soát;
- Lưu : VT, Thư ký.

**Nguyễn Tiên Phong**

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN<sup>(\*)</sup>**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-POS-HĐQT ngày 14/6/2024)*

**I. Ứng viên bầu Thành viên Hội đồng quản trị**

<b>STT</b>	<b>Họ tên ứng viên</b>	<b>Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD, nơi cấp, ngày cấp</b>	<b>Số cổ phần sở hữu (nếu có)</b>
1.			0

*(\*) cập nhật theo giới thiệu cổ đông và công bố trước cuộc họp theo quy định.*

Số: /TTr-POS-HĐQT

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 6 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Điều lệ Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Thông tư 116”).

Để đảm bảo việc tổ chức và hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định hiện hành, tăng cường tính minh bạch, hiệu quả, chuyên nghiệp trong hoạt động quản trị Công ty và phù hợp với các quy định của các cơ quan quản lý, tổ chức hoạt động chứng khoán, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng Dự thảo Điều lệ như tài liệu đính kèm.

Dự thảo đã được Hội đồng quản trị chỉ đạo xây dựng trên cơ sở Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116, phù hợp với các quy định pháp luật và hoạt động của Công ty. Các dự thảo toàn văn và tài liệu hỗ trợ đã được công bố thông tin và đăng tải trên trang thông tin của Công ty theo quy định để các cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua tại cuộc họp này.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét:

- Thông qua Dự thảo Điều lệ Công ty như kèm theo.
- Giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện để ban hành các Văn bản trên theo các quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT ;
- Ban Giám đốc, Ban Kiểm Soát;
- Lưu : VT, Thư ký.

**Tài liệu kèm theo :**

- Bảng tổng hợp các nội dung sửa đổi, bổ sung;
- Dự thảo Điều lệ Công ty.

**Nguyễn Tiên Phong**



Số: /TTr-POS-HĐQT

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 6 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ các Quy định pháp luật có liên quan về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình dầu khí biển PTSC (Công ty POS);

Thực hiện chủ trương phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh đối với lĩnh vực chế tạo và năng lượng, trong thời gian vừa qua, Công ty đã tiếp cận và triển khai thực hiện một số gói thầu chế tạo kết cấu thép cung cấp cho một số khách hàng nước ngoài như: chế tạo bồn cho khách hàng Siemens Energy; chế tạo Mooring Spacer, Sea-fastening cho khách hàng CDWE. Các gói thầu nêu trên đều yêu cầu mua sắm vật tư chính và vật tư khác với khối lượng lớn mà nhà sản xuất trong nước không đáp ứng được; đồng thời để tối ưu tiến độ mua sắm và giá cả cạnh tranh nhất, Công ty đã trực tiếp làm việc với nhà sản xuất nước ngoài để mua sắm, nhập khẩu nguyên liệu, vật tư chính cho dự án.

Công ty đã nghiên cứu và nhận thấy cần bổ sung các ngành, nghề để có cơ sở xin miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu theo quy định tại Khoản 7, Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2016. Để đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của cơ quan chức năng cũng như xét thấy các ngành, nghề kinh doanh bổ sung là phù hợp với định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính báo cáo và đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau đây:

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty như Phụ lục đính kèm.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ tương ứng với nội dung đã được thông qua tại mục 1 nêu trên.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc, Ban Kiểm Soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

**Nguyễn Tiên Phong**

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGÀNH NGHỀ BỔ SUNG**  
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-POS-HĐQT ngày 14/6/2024)

<b>Mã</b>	<b>Tên ngành, nghề</b>	<b>Ghi chú</b>
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	
2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại	Thuộc ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty
2512	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	Thuộc ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty
2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	

# ĐIỀU LỆ

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT,  
VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH  
DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

Vũng Tàu – tháng năm 2024

I.	ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1.	Giải thích thuật ngữ .....	4
II.	TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....	5
Điều 2.	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	5
Điều 3.	Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	5
III.	MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ...	6
Điều 4.	Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	6
Điều 5.	Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty .....	7
IV.	VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	7
Điều 6.	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	7
Điều 7.	Chứng nhận cổ phiếu .....	8
Điều 8.	Chứng chỉ chứng khoán khác .....	8
Điều 9.	Chuyển nhượng cổ phần .....	8
Điều 10.	Thu hồi cổ phần .....	8
V.	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	9
Điều 11.	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
VI.	CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	9
Điều 12.	Quyền của cổ đông .....	9
Điều 13.	Nghĩa vụ của cổ đông .....	11
Điều 14.	Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 15.	Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 16.	Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 17.	Thay đổi các quyền.....	15
Điều 18.	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 19.	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 20.	Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 21.	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp .....	19
Điều 22.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 23.	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	21
Điều 24.	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
VII.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	22
Điều 25.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	22
Điều 26.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 27.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	24
Điều 28.	Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	25
Điều 29.	Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	26
Điều 30.	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 31.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	28
Điều 32.	Người phụ trách quản trị công ty.....	28
VIII.	GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....	29
Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý .....	29
Điều 34.	Người điều hành Công ty.....	29
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc .....	29

IX.	BAN KIỂM SOÁT .....	30
Điều 36.	Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên .....	30
Điều 37.	Thành phần Ban Kiểm soát.....	30
Điều 38.	Trưởng Ban kiểm soát .....	31
Điều 39.	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	31
Điều 40.	Cuộc họp của Ban kiểm soát .....	32
Điều 41.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên.....	32
X.	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....	32
Điều 42.	Trách nhiệm cẩn trọng .....	32
Điều 43.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	32
Điều 44.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	33
XI.	QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....	34
Điều 45.	Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	34
XII.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....	35
Điều 46.	Công nhân viên và công đoàn.....	35
XIII.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....	35
Điều 47.	Phân phối lợi nhuận .....	35
XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	35
Điều 48.	Tài khoản ngân hàng.....	35
Điều 49.	Năm tài chính.....	36
Điều 50.	Chế độ kế toán .....	36
XV.	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	36
Điều 51.	Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý.....	36
Điều 52.	Báo cáo thường niên .....	36
XVI.	KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	36
Điều 53.	Kiểm toán.....	36
XVII.	CON DẤU.....	37
Điều 54.	Con dấu .....	37
XVIII.	CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....	37
Điều 55.	Chấm dứt hoạt động.....	37
Điều 56.	Thanh lý .....	37
XIX.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	38
Điều 57.	Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	38
XX.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	38
Điều 58.	Điều lệ công ty .....	38
XXI.	NGÀY HIỆU LỰC .....	38
Điều 59.	Ngày hiệu lực.....	38

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC (dưới đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC.

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 06/NQ-LĐBD-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021, đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 15/NQ-POS-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 07/NQ-POS-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số .../NQ-POS-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này.
  - b. “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
  - d. “Luật Chứng khoán” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
  - e. “Công ty” là Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC.
  - f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.
  - g. "Người điều hành Công ty" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn hoặc theo các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
  - h. “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
  - i. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán.
  - j. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán.
  - k. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
  - l. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.

m. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

n. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC
- Tên tiếng Anh: PTSC OFFSHORE SERVICES Joint Stock Company
- Tên viết tắt: POS

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Cảng Hạ Lưu PTSC – 65A đường 30/4 – phường Thắng Nhất – Thành phố Vũng Tàu
- Điện thoại: + 84 254 3515758
- Fax: + 84 254 3515759
- E-mail: ptsc-pos@ptsc.com.vn
- Website: <http://pos.ptsc.com.vn/>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

6. Công ty là công ty con của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ("Tổng công ty"), có các quyền và nghĩa vụ của một doanh nghiệp thành viên Tổng công ty theo quy định của Tổng công ty và các quy định của pháp luật.

Tổng công ty có các quyền, nghĩa vụ của công ty mẹ, cổ đông đối với Công ty theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 01 Người đại diện theo pháp luật.

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo quy định của pháp luật.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
  - a. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết:
    - Xây dựng các công trình công nghiệp dầu khí; Xây dựng công trình công nghiệp - năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, thủy triều).
  - b. Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết:
    - Chuẩn bị mặt bằng, thi công san lấp mặt bằng.
  - c. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên. Chi tiết:
    - Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối chạy thử các công trình dầu khí; Dịch vụ di dời và thu dọn mỏ sau khi kết thúc chu kỳ khai thác ngoài biển; Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng cho các công trình dầu khí; Dịch vụ đo lường, điều khiển cho các công trình dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng; Quản lý, vận hành, khai thác và kinh doanh các dịch vụ cung cấp sà lan nhà ở và các phương tiện nổi.
  - d. Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết:
    - Cho thuê lại lao động (Dịch vụ cung ứng nhân lực cho các công tác lắp đặt và đấu nối chạy thử, hỗ trợ vận hành và bảo dưỡng).
  - e. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết:
    - Dịch vụ kho ngoại quan phục vụ cho công tác vận hành, bảo dưỡng, lắp đặt và đấu nối chạy thử.
  - f. Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết:
    - Mua bán vật tư phụ tùng; Kinh doanh trang thiết bị an toàn phòng cháy, chữa cháy, hệ thống báo cháy, cứu hỏa phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng.
  - g. Sửa chữa thiết bị khác. Chi tiết:
    - Dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị; sửa chữa trang thiết bị an toàn phòng cháy, chữa cháy, hệ thống báo cháy, cứu hỏa phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng.
  - h. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết:
    - Lắp đặt, bảo trì trang thiết bị an toàn phòng cháy, chữa cháy, hệ thống báo cháy, cứu hỏa phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng.
  - i. Xây dựng công trình điện.
  - j. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết:



- Kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; Dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- k. Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết:
  - Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối chạy thử các công trình công nghiệp - năng lượng tái tạo.
- l. Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.
- m. Sản xuất các cấu kiện kim loại
- n. Sản xuất các cấu kiện kim loại, thùng, bể chứa và nồi hơi
- o. Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu. Chi tiết:
  - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đầu
- 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:
  - Thu lợi nhuận, vì lợi ích của cổ đông;
  - Phát triển Công ty lớn mạnh, bền vững;
  - Đóng góp cho ngân sách Nhà nước;
  - Tham gia đóng góp xây dựng và phát triển cộng đồng, xã hội, bảo vệ môi trường.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 400.000.000.000 đồng (bằng chữ: bốn trăm tỷ đồng)  
 Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 40.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban Kiểm soát;
- d. Giám đốc;

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; được quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty;

1. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp (i) trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh

nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp; hoặc (ii) nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần, quyết định việc phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật;
  - c. Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - f. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
  - g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - h. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - i. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - j. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
    - l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
    - m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
    - n. Thông qua quyết định việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại Khoản 1 và điểm a Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với

giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

o. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;

p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

q. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền khi cần thiết theo quy định pháp luật;

r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q. Chấp thuận, thông qua các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm n, o, p Khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này;

r. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền có hiệu lực trừ các trường hợp:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này chỉ áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông

qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

## **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên như quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng



văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó;
- g. Các thông tin khác;
- h. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được quy định tại Quy chế nội bộ quản trị Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu số lượng thành viên không điều hành theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị khi bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Bị rớt loại tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

- d. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị khi bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Khi bị kết án theo quy định pháp luật hình sự;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- i. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Giám đốc, Phó

Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng chức năng và người quản lý quan trọng khác theo đề nghị của Giám đốc;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành

viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.  
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
  - g. Tuyển dụng lao động;
  - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.



4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;

#### **Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại

diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 46. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 47. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 48. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 49. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 50. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 52. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho

năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. CON DẤU**

### **Điều 54. Con dấu**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 55. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án kinh tế có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Điều lệ công ty**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 59 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2021 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, được điều chỉnh tại Nghị quyết số 19/NQ-POS-HĐQT ngày 28 tháng 10 năm 2022 và Nghị



quyết số 17/NQ-POS-HĐQT ngày 06 tháng 7 năm 2023, Nghị quyết số .../NQ-POS-HĐQT ngày ...tháng ... năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC.**

<b>Chữ ký</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
	Dương Hùng Văn	Giám đốc

Số: /TTr-POS-GĐ

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 6 năm 2024

## **TỜ TRÌNH** **Về việc thay đổi tên Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC (Công ty POS);

Nhằm tạo thuận lợi cho quá trình kết nối với các đối tác, khách hàng khi giao dịch và kinh doanh theo định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, thuận lợi hơn trong quá trình tìm kiếm cơ hội đầu tư, mở rộng thị trường theo hướng phát triển bền vững trong thời gian tới. Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc thay đổi tên Công ty như sau:

1. Thay đổi tên Công ty:

- **Tên cũ:**

- + Tên công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC
- + Tên công ty viết bằng tiếng Anh: PTSC Offshore Services Joint Stock Company
- + Tên viết tắt: POS

- **Tên mới:**

- + Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Kỹ thuật Ngoài khơi PTSC.**
- + Tên công ty viết bằng tiếng Anh: **PTSC Offshore Services Joint Stock Company.**
- + Tên công ty viết tắt: **POS.**

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi Điều lệ và thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan tương ứng với nội dung đã được thông qua tại Mục 1 nêu trên.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT ;
- Ban Giám đốc, Ban Kiểm Soát;
- Lưu : VT, Thư ký.

**Nguyễn Tiên Phong**

Số: /NQ-POS-ĐHĐCĐ

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 6 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT,  
VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC (POS);

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 14/6/2024 của Công ty POS,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị; Báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban điều hành; Báo cáo tình hình hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban kiểm soát như các tài liệu kèm theo.

**Điều 2:** Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu như sau:

- |    |                      |                  |
|----|----------------------|------------------|
| 1. | Doanh thu            | : 2.050 tỷ VNĐ   |
| 2. | Lợi nhuận trước thuế | : 75 tỷ VNĐ      |
| 3. | Lợi nhuận sau thuế   | : 60 tỷ VNĐ      |
| 4. | Tỷ lệ chia cổ tức    | : 8%/vốn điều lệ |

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam.

**Điều 4:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch tài chính năm 2024 theo đề xuất của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	Tỷ đồng	52,57
2	Lợi nhuận được phân phối <sup>(*)</sup>	Tỷ đồng	60,05
3	Chia cổ tức (07% Vốn điều lệ)	Tỷ đồng	28,00
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ đồng	16,54

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
5	Quỹ thưởng ban điều hành	Tỷ đồng	0,74
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Tỷ đồng	14,76

\* Lợi nhuận được phân phối (60,05 tỷ đồng): bao gồm lợi nhuận năm 2023: 52,57 tỷ đồng và lợi nhuận chưa phân phối năm 2022: 7,48 tỷ đồng.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời điểm phù hợp và thực hiện các thủ tục cần thiết để phân bổ lợi nhuận năm 2023 theo phương án đã được phê duyệt.

2. Chi tiết Kế hoạch tài chính năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400,00
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	75,00
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN	Tỷ đồng	60,00
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15%
5	KH phân phối lợi nhuận năm 2024	Tỷ đồng	
	Lợi nhuận được phân phối (*)	Tỷ đồng	74,76
+	Chia cổ tức 08% Vốn điều lệ	Tỷ đồng	32,00
+	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tỷ đồng	19,00
+	Quỹ thưởng ban điều hành	Tỷ đồng	0,86

(\*) Lợi nhuận được phân phối năm 2024 (74,76 tỷ đồng): bao gồm lợi nhuận được phân phối năm 2024: 60 tỷ đồng và lợi nhuận chưa phân phối của năm 2023: 14,76 tỷ đồng.

**Điều 5:** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty trong Danh sách các Công ty kiểm toán theo Tờ trình số .../TTr-POS-BKS ngày 14/6/2024 của Ban Kiểm soát, đảm bảo đúng Quy định hiện hành.

**Điều 6:** Thông qua thù lao và chi phí hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

1. Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách thực hiện theo đúng Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC.

2. Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2024:

- Thù lao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao cho Trưởng Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao cho Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng

(Đối với Trưởng Ban Kiểm soát/Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm được Tổng công ty PTSC giới thiệu tham gia Ban Kiểm soát nhận thù lao do Tổng công ty chi trả)

Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024: Chi phí công vụ (gồm: chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty phù hợp với Quy định hiện hành.

**Điều 7:** Thông qua kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ trúng cử
1	Ông/Bà .....	Thành viên Hội đồng quản trị

**Điều 8:** Thông qua Điều lệ Công ty như nội dung Tờ trình số .../TTr-POS-HĐQT ngày 14/6/2024. Giao Hội đồng quản trị hoàn thiện để ban hành Điều lệ theo các quy định hiện hành.

**Điều 9:** Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty như nội dung Tờ trình số .../TTr-POS-HĐQT ngày 14/6/2024. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ tương ứng với nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh đã được thông qua.

**Điều 10:** Thông qua việc đổi tên Công ty như nội dung Tờ trình số .../TTr-POS-HĐQT ngày 14/6/2024. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết sửa đổi tên Công ty.

**Điều 11:** Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc thủ tục với các bên liên quan, các nội dung tại Nghị quyết này có thể được ban hành riêng thành các Nghị quyết khác nhau và không trái với nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 11;
- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCKNN, HNX, VSD;
- Ban Giám đốc;
- Trưởng các phòng chức năng;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**Nguyễn Tiên Phong**

**Tài liệu kèm theo:**

- Phụ lục 1: Báo cáo tình hình hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị;
- Phụ lục 2: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban điều hành;

- Phụ lục 3: Báo cáo tình hình hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Ban Kiểm soát;
- Phụ lục 4: Tờ trình số .../TTr-POS-BKS ngày 14/6/2024 về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024;
- Phụ lục 5: Tờ trình số .../TTr-POS-BKS ngày 14/6/2024 về việc thông qua Điều lệ Công ty;
- Phụ lục 6: Tờ trình số .../TTr-POS-BKS ngày 14/6/2024 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Phụ lục 7: Tờ trình số .../TTr-POS-BKS ngày 14/6/2024 về việc đổi tên Công ty.